

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng: Luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tài liệu, số liệu trong luận văn là trung thực và chính xác, những kết quả nghiên cứu của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Nếu có sự gian dối, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Huỳnh Thy Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ.....	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và quy định của pháp luật Việt Nam về đăng ký quyền tác giả.....	8
1.2. Các vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả....	11
1.3. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam	20
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	33
2.1. Thực tiễn quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay	33
2.2. Đánh giá về công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay	41
Chương 3: HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	56
3.1. Quan điểm và định hướng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả	56
3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả	59
KẾT LUẬN.....	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHXHCN : Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

SHTT : Sở hữu trí tuệ

VBQPPL : Văn bản quy phạm pháp luật

WIPO : World Intellectual Property Organization

Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật đã tồn tại qua hàng nghìn năm lịch sử, từ thời kỳ nguyên thủy, con người đã biết dùng nghệ thuật để phục vụ cho lao động, sinh hoạt văn hóa, thờ cúng, lễ nghi. Các loại hình tác phẩm nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng về thể loại và gắn liền với nhu cầu tinh thần của con người. Song song với sự phát triển của nghệ thuật, con người đặt ra nhu cầu bức thiết về pháp luật nhà nước phải thể bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sáng tạo.

Về phương diện pháp lý, Tuyên ngôn Nhân quyền quốc tế 1948 ghi nhận: *“Mọi người đều có quyền được bảo vệ các quyền lợi vật chất và tinh thần phát sinh từ bất kỳ sáng tạo khoa học, văn học hay nghệ thuật nào mà người đó là tác giả”* (khoản 2, Điều 27). Trong lời mở đầu của Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1971 nói rằng: *“Các nước tham gia Liên Hiệp cùng xuất phát từ lòng mong muốn bảo hộ một cách hữu hiệu và đồng bộ đến mức tối đa các quyền lợi của các tác giả đối với tác phẩm văn học và nghệ thuật của họ”*. [25]

Pháp luật sở hữu trí tuệ, cũng như pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam còn khá non trẻ, bắt đầu được nhà nước chú trọng từ sau khi Đổi Mới và sự phát triển của nó đi đôi với nền kinh tế thị trường. Quyền tác giả là một quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, Hiến pháp Việt Nam 1992 khẳng định: *“Công dân có quyền nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, phát minh, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hoá khác. Nhà nước bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp”*. Vào ngày 26 tháng 10 năm 2004, Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật chính thức có hiệu lực tại Việt Nam, việc này đánh dấu mốc cho sự cam kết chắc chắn hơn của nhà

nước Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả. Hiến pháp Việt Nam 2013 đang có hiệu lực tiếp tục khẳng định: “*Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó*”. [27]

Ở Việt Nam, số lượng tác phẩm nghệ thuật được sáng tạo ngày càng nhiều, đa dạng về thể loại và hình thức, tuy các tác giả quan tâm đến việc bảo vệ tác phẩm của mình, song không nắm được quy định của pháp luật để bảo vệ tác phẩm một cách toàn diện. Bên cạnh đó, nhiều tác giả hiểu lầm phải đăng ký quyền tác giả mới được bảo hộ quyền tác giả, mà không hiểu rõ đặc trưng của quyền tác giả là quyền phát sinh tự nhiên, kể từ khi “tác phẩm được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định” (Khoản 1 Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam).

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, tuy đã xây dựng được hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật quyền tác giả chặt chẽ trong nhiều năm qua, nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập trong các quy định pháp luật, cũng như trong công tác thực thi pháp luật mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ cả hai phía cơ quan quản lý nhà nước và từ ý thức của những chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Theo tình hình trên, đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề bảo hộ quyền tác giả, nhưng hiện tại vẫn chưa có công trình khoa học nào bàn luận đến tầm quan trọng của vấn đề đăng ký quyền tác giả và quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả. Vì những lý do đó, người viết chọn đề tài “***Quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam hiện nay***” để thực hiện luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận văn:

- Vũ Mạnh Chu, *Kiến thức cơ bản, phổ thông về quyền tác giả, quyền liên quan*, Website Cục Bản quyền tác giả Việt Nam. Tiến sĩ Vũ Mạnh Chu từng là Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả, ông viết nhiều bài nhỏ về từng khía cạnh của quyền tác giả, quyền liên quan tổng hợp thành một tác phẩm “*Kiến thức cơ bản, phổ thông về quyền tác giả, quyền liên quan*” để đăng tải lên Website Cục Bản quyền tác giả và phổ biến kiến thức đến cộng đồng. Tác phẩm phân tích chi tiết, cụ thể các quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam về quyền tác giả, quyền liên quan, đặc biệt là quá trình lịch sử dẫn đến việc ban hành Luật Sở hữu trí tuệ và chú trọng đến bảo hộ quyền tác giả.

- Nguyễn Minh Đoan (2011), *Ý thức pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Tác phẩm là sự nghiên cứu của tác giả về vấn đề ý thức pháp luật, cung cấp cơ sở lý luận chung nhất để tìm hiểu nguyên nhân của những hạn chế về quản lý nhà nước, nền tảng để đánh giá ý thức xã hội của những người tham gia quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nguyễn Hữu Hải (2010), *Lý luận hành chính nhà nước (Giáo trình đại học)*, Học viện hành chính, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. Tác phẩm nêu và phân tích các khái niệm về quản lý nhà nước, các nội dung cụ thể và các học thuyết, các quan niệm về quản lý nhà nước của các học giả nổi tiếng. Điểm đáng chú ý của tác phẩm là các phương pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở Việt Nam, làm nền tảng định hướng người viết nêu ra giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.

- Nguyễn Phan Khôi (2012), *Bài giảng Luật Sở hữu trí tuệ*, Trường Đại học Cần Thơ - Khoa Luật, Cần Thơ. Tác phẩm phân tích, bình luận về các quy định của pháp luật hiện hành, cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về pháp luật sở hữu trí tuệ.

- Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội. Giáo trình thể hiện lý luận sâu sắc về

quyền tác giả, quyền liên quan, tuy nhiên không có phân phân tích về vấn đề đăng ký quyền tác giả.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh. Đây là quyển giáo trình được cập nhật mới, bao gồm các phân phân tích các học thuyết về quyền tác giả, quyền liên quan, cung cấp cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý mới, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của xã hội.

- WIPO (2016), *Understanding Copyright and Related Rights*, WIPO Publication, Switzerland. Đây là một quyển sổ tay do WIPO phát hành, được đăng tải và phổ biến công khai trên Website của WIPO, tác phẩm tuy không mang nặng tính học thuật, nhưng cung cấp những khái niệm và nội dung cơ bản nhất về quyền tác giả, quyền liên quan cho tất cả mọi người có nhu cầu tìm hiểu.

- WIPO (2008), *WIPO Intellectual Property Handbook*, WIPO 2004 the second edition, WIPO Publication, Switzerland. Đây cũng là một quyển sổ tay chi tiết về các vấn đề sở hữu trí tuệ, bao gồm cả quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp. Tác phẩm nêu rõ quá trình hình thành của WIPO, các khái niệm, lý luận và các nội dung chi tiết về quyền tác giả, quyền liên quan mang tính học thuật cao.

Những công trình nghiên cứu trên là cơ sở để người viết thực hiện luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Cung cấp thông tin rõ ràng, cụ thể về khái niệm, đặc điểm, vai trò của việc đăng ký quyền tác giả đến các những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và các tác giả sáng tạo tác phẩm. Luận văn hướng đến chức năng của nhà nước trong lĩnh vực đăng ký quyền tác giả, nhà nước với vai trò quản

lý của mình, vừa làm nhiệm vụ ghi nhận thông tin tác giả, tác phẩm nghệ thuật, vừa tạo động lực thúc đẩy người sáng tác an tâm sáng tạo nghệ thuật. Đồng thời, tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quyền tác giả để phù hợp với thực tiễn xã hội và xu hướng phát triển trong tương lai, góp phần phát triển sự thịnh vượng của nền văn học, nghệ thuật, khoa học nước nhà.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu về, khái niệm, bản chất và vai trò của đăng ký quyền tác giả.
- Nghiên cứu các quy định của pháp luật về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo pháp luật Việt Nam; chủ thể, nội dung, đối tượng của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, các yếu tố tác động đến vấn đề quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả; thực tiễn quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.
- Nghiên cứu về bất cập trong quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật ảnh hưởng đến việc đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam, tìm nguyên nhân của bất cập và giải pháp nâng cao vai trò của Nhà nước trong hoạt động quản lý về đăng ký quyền tác giả.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vấn đề quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về lý luận: các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về quyền tác giả.
- Về pháp lý: các điều ước quốc tế về quyền tác giả, các quy phạm trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam quản lý về đăng ký quyền tác giả.

- Về giải pháp: tìm hiểu các vấn đề vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật của quy trình đăng ký quyền tác giả, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao hoạt động đăng ký quyền tác giả: nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao ý thức đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan của các chủ thể đăng ký quyền tác giả.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn dựa trên cơ sở lý thuyết về quyền tác giả, pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền tác giả và chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vấn đề bảo hộ quyền tác giả.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp liệt kê, phân tích, so sánh, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Quan hệ pháp luật về quyền tác giả hình thành trên nền tảng dân sự, tuy nhiên đăng ký quyền tác giả lại thuộc về lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Luận văn góp phần mang đến cách nhìn toàn diện hơn về phương diện hành chính, cũng như về hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Qua những nghiên cứu của luận văn, người viết mong muốn mang đến nhận thức đúng đắn về giá trị pháp lý và vai trò của việc đăng ký quyền tác giả đối với các cá nhân, tổ chức sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. Đồng thời, tạo cơ sở lý luận để nhà nước quan tâm hơn đến hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, bổ sung những quy phạm pháp luật để giải quyết kịp thời nhu cầu xã hội, nâng cao trách nhiệm của nhà nước trong hoạt

động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tác động đến ý thức tự giác bảo vệ tác phẩm, bản định hình quyền liên quan của các tác giả, người biểu diễn, và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

7. Kết cấu luận văn

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp lý của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3. Hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và quy định của pháp luật Việt Nam về đăng ký quyền tác giả

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đăng ký quyền tác giả

Thuật ngữ quyền tác giả (hay còn gọi là bản quyền) - *copyrights* hoặc *author's rights* dùng để chỉ các quyền lợi mà người sáng tạo có được dựa trên tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật của họ. Các tác phẩm được bảo hộ bởi quyền tác giả gồm sách, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, và phim, đến chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu, quảng cáo, bản đồ và bản vẽ kỹ thuật. [39]

Song song với thuật ngữ quyền tác giả, không thể không bàn đến thuật ngữ quyền liên quan (tên gọi tắt của “quyền liên quan đến quyền tác giả” - *related rights*), còn được gọi là quyền lân cận (*neighboring rights*) bảo vệ quyền lợi hợp pháp của một số cá nhân và tổ chức góp phần làm cho những tác phẩm có sẵn đến với cộng đồng hoặc tạo ra những sản phẩm mà không đủ điều kiện được công nhận như một tác phẩm tùy thuộc vào hệ thống pháp luật về quyền tác giả của các quốc gia, nhưng những sản phẩm này có đủ sức sáng tạo hoặc kỹ năng, kỹ thuật và cách tổ chức đủ để chứng minh cho sự công nhận quyền sở hữu giống như quyền tác giả. Luật về quyền liên quan đến quyền tác giả cho rằng các sản phẩm phát sinh từ hoạt động của những cá nhân và tổ chức đó có giá trị được bảo vệ pháp lý vì chúng có liên quan đến việc bảo vệ tác phẩm của tác giả theo quyền tác giả. [38]

Theo luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, người sáng tạo tác phẩm được thụ hưởng quyền tác giả kể từ khi tác phẩm được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định, không phụ thuộc vào bất kỳ một thủ tục pháp lý nào. [8] Cụ thể, Công ước Berne 1886 tại khoản 2, Điều 5 quy định: *Việc thụ hưởng và thực*

hiện các quyền không phụ thuộc vào bất kỳ một thủ tục nào. Khoản 1, Điều 6 Luật SHTT Việt Nam hiện hành quy định: “*Quyền tác giả phát sinh kể từ ngày tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố*”. [28]

Theo thông tin đăng tải trên website của WIPO: ở phần lớn các quốc gia, và theo Công ước Berne, quyền tác giả có được một cách tự nhiên, không cần phải qua đăng ký hoặc thủ tục nào khác. [39]

Hiện tại, chưa có định nghĩa chính thức về đăng ký quyền tác giả từ các tổ chức quốc tế quản lý về quyền tác giả. Theo người viết, thuật ngữ đăng ký quyền tác giả (*copyright registration*) là một thủ tục hành chính thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước và tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan đối với tác phẩm, bản định hình quyền liên quan của họ, mà thông qua đó, Nhà nước ghi nhận sự tồn tại của tác phẩm, bản định hình quyền liên quan (thông tin tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu quyền tác giả) và cấp giấy chứng nhận cho người nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Trong quan hệ pháp luật hành chính về đăng ký quyền tác giả, các chủ thể đăng ký quyền tác giả là bên chủ động nộp hồ sơ đăng ký, và Nhà nước là bên bị động tiếp nhận hồ sơ đăng ký. Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là quyền của các chủ thể, còn tiếp nhận hồ sơ, xử lý và cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả là nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả. Trong đó, các chủ thể đăng ký quyền tác giả có trách nhiệm khai báo trung thực các thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm và chứng minh quyền được nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả của mình, họ phải chịu trách nhiệm với lời khai của mình và chấp nhận hậu quả pháp lý (hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký, chịu trách nhiệm dân sự, hoặc hành chính hoặc hình sự) khi khai báo sai sự thật; cơ quan nhà nước quản lý quyền tác giả có trách nhiệm kiểm tra

thông tin đăng ký về nhân thân của người nộp hồ sơ và tính hợp pháp của hình thức vật chất của tác phẩm, bản định hình quyền liên quan trong hồ sơ đăng ký. Cơ quan này không có trách nhiệm phải kiểm tra tính nguyên gốc (có đúng là tác giả, người biểu diễn đã dùng trí tuệ sáng tạo ra tác phẩm, bản định hình quyền liên quan hay không?) và tính sáng tạo (tác phẩm có sao chép của ai hay không?), tính hợp pháp khi sáng tạo tác phẩm phái sinh, bởi vì những yếu tố này cho chủ thể đăng ký quyền tác giả cam kết khi khai báo và họ phải chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

1.1.2. Vai trò của đăng ký quyền tác giả đối với các chủ thể của quyền tác giả, quyền liên quan

Việc đăng ký quyền tác giả có tác dụng giúp ích cho các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan trong trường hợp có tranh chấp xảy ra. Nếu đã đăng ký bảo hộ quyền tác giả, cá nhân đã đăng ký bảo hộ chỉ cần xuất trình văn bằng bảo hộ mà không có nghĩa vụ chứng minh trong trường hợp phát sinh tranh chấp, trừ khi có chứng cứ ngược lại. (Khoản 3, Điều 49, Luật SHTT Việt Nam). Ngoài ra, về góc độ xã hội, tạo niềm tin cho công chúng đối với tác phẩm và tạo uy tín cho tác giả.

Có thể nhận định rằng, đăng ký quyền tác giả là một cách thức làm giảm nguy cơ xâm phạm quyền. Việc đăng ký bảo hộ quyền tác giả chỉ có giá trị chứng cứ chứng minh quyền tác giả trong trường hợp có tranh chấp, nó chỉ góp phần giảm thiểu nguy cơ xâm phạm quyền tác giả, không phải là điều kiện bắt buộc để một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Một tác phẩm có đăng ký hoặc không đăng ký đều được bảo hộ quyền tác giả.

1.1.3. Quy định của pháp luật Việt Nam về đăng ký quyền tác giả

Giai đoạn trước khi Việt Nam gia nhập Công ước Berne 1886, Pháp lệnh bảo hộ quyền tác giả 1994 quy định đăng ký quyền tác giả là một thủ tục bắt

buộc để được bảo hộ quyền tác giả. (Điều 5, Pháp lệnh Bảo hộ quyền tác giả năm 1994)

Từ khi Việt Nam gia nhập Công ước Berne 1886 và các Điều ước quốc tế khác về bảo hộ quyền tác giả, Luật SHTT 2005 được ban hành với tư duy lập pháp thay đổi theo xu hướng quốc tế. Quyền tác giả, quyền liên quan được bảo hộ kể từ khi tác phẩm được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định (Điều 6 Luật SHTT hiện hành). Theo đó, đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là một thủ tục hành chính không bắt buộc để các chủ thể của quyền tác giả, quyền liên quan được hưởng quyền lợi của mình, các chủ thể đã đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Khoản 2, Điều 49 Luật SHTT).

Theo khoản 1 Điều 49 Luật SHTT Việt Nam hiện hành: *đăng ký quyền tác giả là việc tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, các chủ thể của quyền liên quan nộp đơn và hồ sơ kèm theo (sau đây gọi chung là đơn) đến cơ quan quản lý nhà nước về bản quyền để được nhà nước ghi nhận các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu quyền tác giả và cấp văn bằng bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.*

1.2. Các vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Để bàn về khái niệm quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, cần phân tích riêng từng khái niệm là “quản lý”, “quản lý nhà nước” và “quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.

Thuật ngữ quản lý được các nhà khoa học định nghĩa: *Quản lý là sự tác động định hướng bất kỳ lên một hệ thống nào đó nhằm trật tự hóa và hướng nó phát triển phù hợp với những quy luật nhất định.* [31, tr.1]. Trong thế giới vật chất luôn tồn tại các quy luật tự nhiên và quy luật xã hội, để một sự vật phát

triển cần thiết phải có sự tác động có định hướng để thiết lập trật tự thúc đẩy nó phù hợp với những quy luật của thế giới vật chất. Khái niệm “quản lý” của các nhà khoa học phù hợp với quy luật “tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội” trong học thuyết của Karl Marx, nó không những phù hợp với các máy móc, thiết bị, cơ thể sống, mà còn phù hợp với một tập thể người, một tổ chức hay thậm chí là một nhà nước. [31, tr.1]

Con người có thể đạt được xã hội văn minh, công nghệ hiện đại như hiện nay là do những sự tác động có định hướng thúc đẩy nó phát triển phù hợp với những quy luật tự nhiên và xã hội. Qua lịch sử phát triển của nhiều nền văn minh nhân loại, sự tác động lớn nhất đối với quy luật xã hội là nhà nước. Khái niệm quản lý nhà nước được các nhà khoa học định nghĩa: *“Quản lý nhà nước là dạng quản lý xã hội mang tính quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi, hoạt động của con người để duy trì, phát triển các mối quan hệ xã hội, trật tự pháp luật nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước”*. [31, tr.3]

Đăng ký quyền tác giả là một mối quan hệ giữa các chủ thể của quyền tác giả, quyền liên quan và Nhà nước, mà thông qua đó, Nhà nước ghi nhận sự tồn tại của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học hoặc các bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu mã hóa trong phạm vi một quốc gia. Quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả gồm một nhóm các hoạt động nhỏ nằm trong chuỗi hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, có quan hệ gắn bó chặt chẽ với hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Theo Điều 5 của Nghị định 22/2018/NĐ-CP, quản lý nhà nước về quyền tác giả bao gồm các hoạt động:

- Xây dựng, ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan

- Quản lý, khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thuộc về sở hữu nhà nước; nhận chuyển giao quyền tác giả của các tổ chức, cá nhân cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Quản lý hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Cấp, cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

- Lập và quản lý Sổ đăng ký quốc gia về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Xuất bản và phát hành Công báo về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Tổ chức, chỉ đạo hoạt động giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, cơ chế, chính sách và hoạt động thông tin, thống kê về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Quản lý hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; giải quyết khiếu nại, tố cáo về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

Hiện tại, chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào đưa ra khái niệm “*quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả*”, theo quan điểm của người viết: *Quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả là hoạt động nằm trong chuỗi các*

hoạt động quản lý nhà nước về quyền tác giả, theo đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định bởi pháp luật thực hiện quyền quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các quy trình đăng ký quyền tác giả như cấp mới, cấp lại, cấp đổi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan.

1.2.2. Chủ thể, nội dung, đối tượng của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

1.2.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Chủ thể quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó, cơ quan lập pháp ban hành văn bản luật, cơ quan hành pháp cao nhất của nhà nước ban hành văn bản chỉ đạo và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền quản lý nhà nước trong hoạt động đăng ký quyền tác giả ban hành văn bản quản lý hành chính và tổ chức hoạt động. Ở Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả bao gồm:

- Quốc hội: Quốc hội ban hành Hiến pháp có chứa quy phạm quyền tác giả, các văn bản luật [30] về quyền tác giả có giá trị pháp lý cao nhất nhằm định hướng quản lý và tổ chức thi hành pháp luật cho hệ thống cơ quan hành pháp.

- Chính phủ: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan [7]. Theo đó, Chính phủ có trách nhiệm xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách đăng ký quyền tác giả. Ban hành chính sách, phê duyệt đề án định hướng phát triển đất nước về hoạt động đăng ký quyền tác giả theo từng giai đoạn. [33]

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xây dựng, ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Bộ thành lập nên cơ quan quản lý về quyền tác giả - Cục Bản quyền tác giả là công tác quản lý thống nhất hoạt động đăng ký quyền tác giả trên toàn quốc. [7]

- Bộ Tài chính: ban hành văn bản quy định mức phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. [2]

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức các hoạt động bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan tại địa phương; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan. Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo, vi phạm các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan tại địa phương. [7] Ngoài ra, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở các địa phương còn được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả để gửi về Cục bản quyền tác giả.

1.2.2.2. Nội dung của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Nội dung của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả bao gồm bốn yếu tố cơ bản:

- 1/ Xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về đăng ký quyền tác giả;
- 2/ Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả;
- 3/ Tổ chức thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả;
- 4/ Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả.

Một là, xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về đăng ký quyền tác giả

Khoản 1, Điều 8 Hiến pháp CHXHCN Việt Nam: “*Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ*”.

Mọi hoạt động của Nhà nước thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật là nguồn quan trọng để đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đi vào thực tế đời sống xã hội. Pháp luật tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước thống nhất, ổn định.

Trong hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, mọi sự thành lập, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý về đăng ký quyền tác giả đều có văn bản pháp luật điều chỉnh. Việc xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất để quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả tạo hiệu quả trong công tác tổ chức hoạt động và thực hiện pháp luật, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các chủ thể đăng ký quyền tác giả, tạo tâm lý an tâm cho các chủ thể và kích thích tư duy sáng tạo của tác giả. Bảo vệ các tác phẩm đã đăng ký, góp phần thúc đẩy sự phát triển nền văn học, nghệ thuật, khoa học của đất nước.

- Hai là, tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Hoạt động đăng ký quyền tác giả gắn bó mật thiết với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Vì lý do đó, bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả thuộc về hệ thống các cơ quan chuyên môn quản lý về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Các cán bộ, công chức có chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật là đội ngũ có tình cảm pháp luật đặc biệt đối với pháp luật về quyền tác giả, hơn ai hết, bản thân họ là người có kinh nghiệm sáng tạo, biểu diễn hoặc có nghiên cứu về các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật, họ sống với nghệ thuật và việc bảo vệ quyền tác giả, bảo vệ quyền liên quan có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ.

Với nền tảng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý có kiến thức chuyên sâu về văn hóa, nghệ thuật, Nhà nước cũng tổ chức những lớp tập huấn pháp luật về quyền tác giả để họ thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.

Ba là, tổ chức thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả

Các văn bản pháp luật được các cơ quan quản lý nhà nước ban hành không phải mang tính hình thức, mà phải được thực thi vào đời sống xã hội.

Theo PGS.TS. Bùi Xuân Đức, quy trình tổ chức thực hiện pháp luật bao gồm: “*Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; hướng dẫn giải thích pháp luật; cơ chế, bộ máy thực hiện pháp luật; kiểm tra, giám sát bảo đảm tuân thủ pháp luật; tổng kết, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của pháp luật qua quá trình áp dụng*”. [15, tr.38] Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả có những hoạt động đặc trưng, bao gồm: xây dựng và ban hành văn bản pháp luật quản lý về đăng ký quyền tác giả; tổ chức các cơ quan quản lý và xây dựng cơ cấu cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý; kiểm soát và xử lý vi phạm về đăng ký quyền tác giả; đăng bạ và công bố đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; lưu trữ thông tin đăng ký, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý cơ sở dữ liệu thông tin đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; v.v.

- *Bốn là, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả*

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan có nét đặc thù so với các thủ tục hành chính nhà nước khác, không có bộ máy thanh tra, kiểm tra riêng biệt dành cho hoạt động thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả. Tuy nhiên, các hoạt động thanh tra, kiểm tra về quyền tác giả có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động đăng ký quyền tác giả, kết quả thanh tra, kiểm tra có thể là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả cấp hoặc hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan. Ở Việt Nam, hoạt động thanh tra, kiểm tra về quyền tác giả được tổ chức thành hai cấp: Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh thành.

Hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả chủ yếu gói gọn trong quy trình đăng ký quyền tác giả Luật SHTT quy định (gồm các hoạt động tiếp nhận và thụ lý hồ sơ, cấp, cấp lại, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký, thống kê và công bố dữ liệu đăng ký). Vì vậy, theo quan điểm của người viết, cách thức thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về đăng ký quyền tác giả tiến hành theo hình thức “thụ động”. Trong toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ đăng ký mới, cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả, Giấy chứng nhận quyền liên quan, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả chỉ xem xét hồ sơ hợp pháp, đúng quy trình thủ tục Luật SHTT quy định, nhưng không xác minh tác phẩm có phải do chính tư duy của tác giả đăng ký sáng tạo ra hay không, tác phẩm có sao chép từ một tác phẩm khác hay không. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả là hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan sau khi có căn cứ phát hiện ra vi phạm từ đơn yêu cầu của các cá nhân, tổ chức; từ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về quyền tác giả; từ Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án; và từ quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan có thẩm quyền.

Có thể nói, cơ chế thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam rất đa dạng, bao gồm thanh tra nhà nước và giám sát của xã hội, cả Nhà nước và xã hội đều có trách nhiệm phát hiện hành vi vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan. Nhưng, ở mức độ nghiên cứu riêng biệt về hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, cơ chế thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật chỉ thể hiện rõ ràng nhất ở quy trình hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Hằng năm cơ quan quản lý nhà nước báo cáo số liệu thống kê hồ sơ đăng ký quyền tác giả và xử lý vi phạm về lĩnh vực quyền tác giả trong hội nghị tổng kết công tác cuối năm đến lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả

(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lãnh đạo Cục Bản quyền tác giả) và công bố số liệu lên Cổng thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả để mọi người có thể truy cập.

1.2.2.3. Đối tượng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Đối tượng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả là các tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

1.2.3. Vai trò của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Vai trò quan trọng nhất của đăng ký quyền tác giả là giúp Nhà nước kiểm soát được số lượng tác phẩm đang tồn tại trong quốc gia. Trong thực tế, Nhà nước chỉ có thể quản lý được thông tin những tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả, hoặc những tác phẩm chưa đăng ký quyền tác giả nhưng đã công bố và trở thành tác phẩm nổi tiếng được đông đảo công chúng biết đến. Vì vậy, hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả cũng giúp ích cho những tác phẩm chưa công bố có một cơ sở pháp lý để bảo hộ quyền tác giả, hạn chế tình trạng xâm phạm quyền tác giả đối với các tác phẩm chưa công bố.

Ngoài ra, cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin tác phẩm, bản định hình quyền liên quan đã đăng ký quyền tác giả là căn cứ đáng tin cậy để cơ quan thanh tra xử lý hành vi vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan. Điều này góp phần bảo hộ sự toàn vẹn tác phẩm, bảo vệ quyền lợi của các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Sự tham gia của Nhà nước vào lĩnh vực quyền tác giả thông qua hoạt động đăng ký quyền tác giả thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với lĩnh vực bản quyền. Việc Nhà nước ghi nhận, lưu trữ và công khai các thông tin đăng ký quyền tác giả tạo nền tảng niềm tin cho các tác giả, người biểu diễn khi sáng

tạo nghệ thuật, thúc đẩy hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật, khoa học của đất nước.

1.3. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam

1.3.1. Các yếu tố bên ngoài tác động đến quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

1.3.1.1. Sự phân công, phối hợp và phân cấp quản lý trong hệ thống các cơ quan nhà nước trong hoạt động đăng ký quyền tác giả

Khoản 3, Điều 2 Hiến pháp nước CHXHCNVN 2013 quy định: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”.

Hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả có sự tham gia của cả ba nhánh cơ quan quyền lực nhà nước: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp phối hợp, kiểm soát lẫn nhau. Trong đó, cơ quan lập pháp ban hành văn bản luật tạo cơ sở pháp lý ổn định, định hướng hoạt động cho nhánh cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Hệ thống cơ quan hành pháp giữ vai trò chủ đạo, ban hành văn bản điều hành và tổ chức thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả. Hệ thống cơ quan tư pháp tham gia vào quy trình xem xét hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Bản án xét xử tranh chấp về quyền tác giả, quyền liên quan có tác động trực tiếp đến quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả thuộc nhánh hành pháp.

Bộ máy quản lý nhà nước về quyền tác giả được phân cấp quản lý thuộc nhánh các cơ quan quan hành pháp từ Trung ương đến địa phương. Ở Trung ương, Chính phủ - cơ quan hành pháp cao nhất ban hành văn bản hướng dẫn pháp luật, chỉ đạo, phân công cho cơ quan chuyên môn thuộc Chính phủ quản lý về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) làm nhiệm

vụ quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về quyền tác giả, cơ quan này thành lập các đơn vị, bộ phận làm công tác quản lý về đăng ký quyền tác giả. Ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả của cấp trung ương được hiệu quả hơn, các thông tin và số liệu thống kê xử lý vi phạm ở địa phương làm nguồn để cấp trung ương xem xét, ra quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

1.3.1.2. Sự phát triển của công nghệ cao

Ngày nay, công nghệ cao trở thành phương tiện hữu ích không thể thiếu cho mọi hoạt động xã hội, và công nghệ cao cũng xâm nhập mạnh mẽ trong hoạt động quản lý nhà nước. Điều này thể hiện ở việc các cơ quan quản lý nhà nước và các cán bộ, công chức có thẩm quyền quản lý ứng dụng các phương tiện thông tin kỹ thuật vào quản lý như: điện thoại, fax, mạng máy tính, chính phủ điện tử, chính phủ kỹ thuật số, trang web của cơ quan hành chính, v.v.

Công nghệ cao ảnh hưởng đến sự đổi mới trong công tác tiếp nhận và thụ lý hồ sơ đăng ký quyền tác giả, các phần mềm mới cung cấp kho dữ liệu khổng lồ các tác phẩm viết với nhiều ngôn ngữ khác nhau hỗ trợ phát hiện “đạo văn” và sao chép tác phẩm, giúp công tác kiểm soát hành vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan hiệu quả hơn. Đồng thời, sự phát triển của hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử giúp đơn giản hóa công tác lưu trữ hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, cung cấp dung lượng lưu trữ lớn, truy cập dễ dàng, nhanh chóng, tạo hiệu quả cao trong việc kiểm soát thông tin tác giả, tác phẩm, tiết kiệm không gian thực tế và chi phí lưu trữ.

Ngoài ra, công nghệ cao cũng phát huy hiệu quả mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Việc cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả đăng tải trên cổng thông tin điện tử của

cơ quan các Điều ước quốc tế; hệ thống văn bản quản lý nhà nước; thông tin cơ quan quản lý nhà nước quyền tác giả; các báo cáo công tác; các kiến thức cơ bản về quyền tác giả, quyền liên quan; quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan và các mẫu đơn đăng ký; cơ sở dữ liệu tra cứu các tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả góp phần thu hẹp khoảng cách giữa người truyền thông tin và người tiếp cận thông tin, bảo đảm mọi thông tin từ phía Nhà nước được truyền tải đến người dân một cách nhanh chóng và đáng tin cậy.

1.3.2. Các yếu tố đối ngoại, chính sách và tài chính tác động đến quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

1.3.2.1. Các điều ước quốc tế và quan hệ hợp tác quốc tế về quyền tác giả Việt Nam tham gia

Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia về quyền tác giả làm thay đổi tư duy lập pháp và cách tổ chức thực hiện pháp luật về quyền tác giả của các cơ quan quản lý nhà nước.

Các chương trình hợp tác quốc tế về quyền tác giả, các hội nghị, hội thảo với các tổ chức quyền tác giả quốc tế giúp các cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về quyền tác giả nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ nhận thức và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về quyền tác giả.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế về quyền tác giả góp phần công tác tiếp nhận đơn đăng ký và lưu trữ dữ liệu đăng ký quyền tác giả của Việt Nam tiến đến ngưỡng ứng dụng công nghệ cao, giúp cho công tác quản lý truy cập dữ liệu đăng ký trở nên nhanh chóng, hiệu quả, khách quan, chính xác hơn.

1.3.3.2. Chính sách của Nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan

Chính sách của Nhà nước là tổng thể những dự định của nhà nước nhằm tập trung giải quyết một vấn đề đang đặt ra trong đời sống kinh tế - xã hội theo những mục tiêu xác định. Nhà nước không chỉ là chủ thể hoạch định chính sách mà còn phải thực hiện hành động để thi hành chính sách. [18, tr.14]

Trong lĩnh vực quyền tác giả, Chính phủ, cơ quan thống nhất quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan hoạch định chính sách định hướng phát triển lĩnh vực này trong các Nghị định, Chỉ thị và Quyết định phê duyệt đề án. Tại Điều 4, Nghị định 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách của nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan như sau:

- Hỗ trợ tài chính để mua bản quyền cho các cơ quan, tổ chức Nhà nước có nhiệm vụ phổ biến tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có giá trị tư tưởng, khoa học, giáo dục và nghệ thuật phục vụ lợi ích công cộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương.

- Ưu tiên đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Tăng cường giáo dục kiến thức về quyền tác giả, quyền liên quan trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư nâng cao năng lực hệ thống bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Các chính sách của Chính phủ về quyền tác giả, quyền liên quan là yếu tố cốt lõi hoạch định những kế hoạch và mục tiêu phát triển của lĩnh vực này, là cơ sở để thực hiện hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền bảo hộ và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan.

1.3.2.3. Tài chính công trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan

Tài chính công là các quỹ tiền tệ tập trung và không tập trung thuộc sở hữu và chi phối của Nhà nước, được hình thành và sử dụng trên cơ sở quyền thông qua các văn bản pháp quy trong một thời kỳ nhất định. [19, tr. 13].

Khoản thu phí từ hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là nguồn thu chính của lĩnh vực này vào ngân sách Nhà nước. Theo thống kê được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch những năm gần đây, năm 2015 có 5608 giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đã được cấp; năm 2016 có 7309 giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đã được cấp; năm 2017 có 6619 giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đã được cấp. Vậy trung bình một năm có khoảng 6000 giấy chứng nhận được cấp với mức thu tối thiểu là 100.000 đồng cho một giấy, thì hàng năm thu về nguồn ngân sách nhà nước tối thiểu là hơn 600 triệu đồng. Khoản thu này được Cục Bản quyền tác giả *“nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”*. [2]

Thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư 211/2016/TT-BTC, cơ quan thu phí Cục Bản quyền tác giả được để lại 70% tổng số tiền phí thu được, để trang trải chi phí phục vụ thẩm định, thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP gồm:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí gồm:

- + Chi in niên giám đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan;
- + Chi lưu giữ, số hóa các dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan;
- + Chi cho việc thiết lập, quản lý và tổ chức khai thác mạng lưới các cơ sở dữ liệu thông tin về quyền tác giả, quyền liên quan.

Số tiền phí còn lại (30%), tổ chức thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước. [2]

Nguồn tài chính công từ hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là cơ sở kinh tế, là “nguồn sống” để bộ máy hành chính của Cục Bản quyền tác giả hoạt động nhịp nhàng và có hiệu quả. Năm 2015, Cục Bản quyền tác giả cũng thành lập đơn vị “Trung tâm Giám định quyền tác giả, quyền liên quan”, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu góp phần vào nguồn tài chính công của Cục Bản quyền tác giả.

1.3.3. Các yếu tố của pháp luật Việt Nam về quyền tác giả, quyền liên quan

1.3.3.1. Giới hạn quyền sở hữu trí tuệ

Quyền tác giả là quyền của người sáng tạo được công nhận trong Hiến pháp CHXHCN Việt Nam 2013, Tuy nhiên, quyền này cũng có thể bị giới hạn theo Khoản 2, Điều 14 Hiến pháp: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”. Vấn đề này được quy định chi tiết hơn tại khoản 2 Điều 7, Luật SHTT hiện hành: “*Việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và không được vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan*”.

Trong quá trình thụ lý đơn đăng ký quyền tác giả, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả có quyền từ chối thụ lý đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan và không cấp giấy chứng nhận đăng ký nếu phát hiện tác phẩm, bản định hình quyền liên quan có các dấu hiệu xâm phạm lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, hoặc vi phạm pháp luật. Nếu một tác phẩm, bản định hình quyền liên quan đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan thì có thể bị hủy bỏ giấy chứng nhận nếu có các dấu hiệu trên, việc hủy bỏ giấy chứng nhận xảy ra có đơn yêu cầu của cơ quan, tổ chức; quyết định xử phạt hành chính hoặc bản án của tòa án về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tác phẩm, bản định hình đã đăng ký.

1.3.3.2. Căn cứ phát sinh quyền tác giả

Như đã phân tích ở phần khái niệm, quyền tác giả, quyền liên quan phát sinh một cách tự nhiên, không qua một thủ tục hành chính nào. Đăng ký quyền tác giả không phải là một thủ tục bắt buộc để tác phẩm, bản định hình quyền

liên quan được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Tuy nhiên, việc đăng ký quyền tác giả lại chịu ảnh hưởng bởi các tiêu chuẩn bảo hộ tác phẩm theo Luật SHTT Việt Nam.

Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 Luật SHTT Việt Nam hiện hành quy định: *“1. Quyền tác giả phát sinh kể từ ngày tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố. 2. Quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả”*. Ngoài ra, Khoản 3 Điều 14 Luật này cũng khẳng định tác phẩm được bảo hộ *“phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác”*.

Từ những quy định pháp luật trên, có thể nhận thấy quyền tác giả, quyền liên quan được xác lập bởi ba yếu tố: tính định hình tác phẩm (tác phẩm phải thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định), tính nguyên gốc (do chính tư duy của tác giả sáng tạo nên), tính sáng tạo (tác phẩm, bản định hình quyền liên quan có hình thức thể hiện không trùng lặp với tác phẩm, bản định hình có trước).

- Tính định hình

Tác phẩm phải được định hình, dưới một hình thức vật chất nhất định, sự định hình được Nghị định 22/2018/NĐ-CP định nghĩa: *“là sự biểu hiện bằng chữ viết, các ký tự khác, đường nét, hình khối, bố cục, màu sắc, âm thanh, hình ảnh hoặc sự tái hiện âm thanh, hình ảnh dưới dạng vật chất nhất định để từ đó có thể nhận biết, sao chép hoặc truyền đạt”*. (Khoản 3, Điều 3).

Sự định hình hoàn thiện lần đầu tiên tạo nên bản gốc tác phẩm, *“bản gốc tác phẩm là bản được tồn tại dưới dạng vật chất mà trên đó việc sáng tạo tác*

phẩm được định hình lần đầu tiên”. (Khoản 4, Điều 3 Nghị định 22/2018/NĐ-CP).

Từ bản gốc được sao chép để tạo ra bản sao, bản sao bản định hình là điều kiện bắt buộc trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Nghị định 22/2018/NĐ-CP định nghĩa bản sao của tác phẩm *“là bản sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hoặc toàn bộ tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào*”. Tại điểm b, Khoản 2, Điều 50 Luật SHTT hiện hành yêu cầu đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan phải có: *Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả hoặc hai bản sao bản định hình đối tượng đăng ký quyền tác giả*. Riêng đối với những tác phẩm có kích thước lớn, công kênh và tác phẩm độc bản như tranh, tượng, tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng gắn với công trình kiến trúc, bản sao để nộp đăng ký quyền tác giả là ảnh chụp không gian ba chiều của tác phẩm. (Khoản 2, Điều 38 Nghị định 22/2018/NĐ-CP).

- Tính nguyên gốc

Tính nguyên gốc được hiểu là tác phẩm hoặc bản định hình quyền liên quan được tạo ra bằng trí tuệ của tác giả, người biểu diễn. [35, tr.51] Việc đề xuất ý tưởng hoặc cung cấp tài liệu để người khác sáng tạo tác phẩm thì không được công nhận là tác giả, bởi vì người đề xuất ý tưởng, người cung cấp tài liệu không định hình được tác phẩm, không thỏa mãn điều kiện về tính định hình. Ví dụ: Ông A cung cấp ý tưởng và tài liệu để thuê người khác viết luận văn thạc sĩ giúp mình, thì tác giả của tác phẩm luận văn ấy là người viết thuê chứ không phải ông A, trong trường hợp ông A đứng tên quyền luận văn thì ta gọi tác phẩm của ông A không có tính nguyên gốc. Có thể nhận xét, tính nguyên gốc gắn liền với quyền đứng tên tác phẩm của tác giả.

Khi đăng ký quyền tác giả, người nộp đơn bảo đảm tính nguyên gốc của tác phẩm với nhà nước bằng cách kê khai thông tin cá nhân của tác giả sáng tạo, hoặc người biểu diễn (họ tên, địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại, số chứng

minh nhân dân), nhà nước có thể kiểm tra được nhân thân nhưng không thể kiểm tra được tính nguyên gốc, đồng thời người nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả không có trách nhiệm phải kiểm tra kỹ năng sáng tạo của tác giả. Nếu về sau phát sinh tranh chấp về người sáng tạo tác phẩm, các đương sự cung cấp chứng cứ, lúc ấy, tính nguyên gốc của tác phẩm có thể xác định được bằng việc trưng cầu giám định về quyền tác giả. Trong trường hợp tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả được xác định không có tính nguyên gốc sẽ bị xem là “mạo danh tác giả” và hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký theo Khoản 2, Điều 55 Luật SHTT hiện hành.

Riêng đối với hoạt động đăng ký quyền tác giả, tính nguyên gốc còn được hiểu rộng ra bao gồm cả chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan - người nắm giữ phần quyền tài sản của quyền tác giả, quyền liên quan. Chủ sở hữu quyền tác giả, nếu không đồng thời là tác giả, người biểu diễn phải khai báo thông tin cá nhân tương tự như tác giả trong Tờ khai đăng ký quyền tác giả, Tờ khai đăng ký quyền liên quan. Việc tùy tiện mạo danh chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan cũng được xem là căn cứ hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận quyền liên quan theo Khoản 2, Điều 55 Luật SHTT hiện hành.

- Tính sáng tạo

Tính sáng tạo được hiểu là tác phẩm được sáng tạo phải có hình thức vật chất hoàn toàn mới, không trùng lặp hình thức vật chất với tác phẩm đã có trước.

Cũng như tính nguyên gốc, tính sáng tạo của tác phẩm không thể kiểm tra được trong quá trình thụ lý hồ sơ đăng ký quyền tác giả, nếu phát sinh tranh chấp, tính sáng tạo của tác phẩm được kiểm chứng bằng hoạt động giám định quyền tác giả, tác phẩm có hình thức vật chất trùng lặp với tác phẩm đã có trước

bị xem là “sao chép tác phẩm” và hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký vì vi phạm pháp luật xâm phạm quyền tác giả theo Khoản 3, Điều 55 Luật SHTT.

1.3.3.3. Các chủ thể đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan

Vấn đề này ảnh hưởng đến việc xác định quyền nộp đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan của các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Chủ thể đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan gồm: tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan (Điều 34 Nghị định 22/2018/NĐ-CP). Các chủ thể đăng ký quyền tác giả có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp đơn.

Một số trường hợp đặc biệt trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả về các chủ thể đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo Khoản 2, Điều 50 Luật SHTT:

- Giấy ủy quyền, nếu người nộp đơn là người được ủy quyền;
- Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;
- Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả;
- Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả, quyền liên quan thuộc sở hữu chung.

1.3.3.4. Vấn đề công bố tác phẩm

Khoản 9, Điều 4 Luật SHTT định nghĩa “công bố” như sau: “*Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố*” là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý”.

Một tác phẩm đã công bố hoặc chưa công bố cũng phải được kê khai chi tiết trong Tờ khai đăng ký quyền tác giả, nếu khai sai thông tin về vấn đề công bố tác phẩm, Nhà nước có thể hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

1.3.3.5. Quyền làm tác phẩm phái sinh

Định nghĩa tác phẩm phái sinh theo Khoản 8 Điều 4 Luật SHTT hiện hành là *tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.*

Quyền làm tác phẩm phái sinh thuộc về nhóm quyền tài sản của quyền tác giả, quyền này có thể thuộc về tác giả (trong trường hợp tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả), hoặc thuộc về một người khác là chủ sở hữu quyền tác giả. Vì đây là một quyền tài sản nên chủ sở hữu quyền tác giả có thể chuyển giao cho người khác bằng hợp đồng chuyển giao quyền tác giả (Điều 48 Luật SHTT). Đối với trường hợp làm tác phẩm phái sinh mà không xin phép chủ sở hữu quyền tác giả thì bị xem là vi phạm pháp luật xâm phạm quyền tác giả. Vì vậy, trong hồ sơ đăng ký một tác phẩm phái sinh cần phải lưu ý một số vấn đề về tác phẩm gốc làm tác phẩm phái sinh như sau: chủ sở hữu tác phẩm (nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức tư nhân; thời hạn bảo hộ tác phẩm (nếu còn thời hạn bảo hộ phải xin phép chủ sở hữu tác phẩm gốc, hết thời hạn bảo hộ thì phải khai báo đầy đủ thông tin quyền nhân thân tác giả tác phẩm gốc); tác phẩm khuyết danh nếu còn thời hạn bảo hộ phải xin phép chủ sở hữu và phải tôn trọng bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm; và trường hợp đặc biệt tác phẩm bút danh chưa xác định được tác giả hiện tại chưa được pháp luật Việt Nam điều chỉnh, đây là vấn đề sẽ được người viết phân tích thực tiễn ở Chương này và đề xuất giải pháp hoàn thiện ở Chương 3.

Tiểu kết Chương 1

Đăng ký quyền tác giả không phải là một thủ tục bắt buộc để tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, thủ tục đăng ký quyền tác giả vẫn có những vai trò nhất định trong việc bảo vệ toàn vẹn quyền tác giả, quyền liên

quan của tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan. Vì lý do đó, sự tham gia của cơ quan có thẩm quyền quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan vào hoạt động đăng ký quyền tác giả có nhiệm vụ điều tiết hoạt động sáng tạo văn hóa - nghệ thuật của đất nước. Quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả có thể hiểu đơn giản là quản lý về “thủ tục hành chính đăng ký quyền tác giả”, nhưng thủ tục này đặc biệt ở chỗ có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với tất cả các hoạt động quản lý nhà nước khác về quyền tác giả. Việc tìm hiểu về chủ thể, nội dung, đối tượng của quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả và các yếu tố tác động đến hoạt động này có ý nghĩa lý luận về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước. Đó là nền tảng để nghiên cứu thực tiễn và đề xuất giải pháp ở những Chương sau.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thực tiễn quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Công tác ban hành các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả

- Luật của Quốc hội:

Quốc hội Việt Nam khóa XI thông qua Luật Sở hữu trí tuệ tại kỳ họp thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009 và có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2010, là luật quy định về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có quyền tác giả và quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và công tác bảo hộ các quyền đó. Luật SHTT ra đời đã tạo ra hành lang pháp lý khuyến khích lao động sáng tạo và bảo vệ thành quả của lao động sáng tạo.

- Các văn bản của Chính phủ:

Chính phủ đã ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về quyền tác giả và quyền liên quan, có thể kể đến Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Sau đó, Nghị định này được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định 85/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Gần đây nhất là Nghị định 22/2018/NĐ-CP Quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm chỉnh, có hiệu quả các quy định pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan. Gần đây nhất, năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 Quyết định về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động thực hiện pháp luật, đặc biệt là hoạt động áp dụng pháp luật về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam.

- Văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Cục Bản quyền tác giả là cơ quan quản lý chung về quyền tác giả và quyền liên quan, cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được điều chỉnh bởi Quyết định số 41/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 15/05/2008 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả.

Để đảm bảo thủ tục đăng ký quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17/10/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về việc ban hành các mẫu tờ khai, giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Quyết định này được thay thế bằng Thông tư số 08/2016/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 7 năm 2016 Quy định các biểu mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Văn bản của Bộ tài chính có liên quan đến đăng ký quyền tác giả:

Về vấn đề lệ phí đăng ký quyền tác giả và quyền liên quan, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 29/2009/TT-BTC ngày 10/2/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan. Thông tư này được thay thế bằng Thông tư 211/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Các quy định này đảm bảo tính đồng bộ và minh bạch, giúp quản lý thống nhất toàn quốc về mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Văn bản của Cục Bản quyền tác giả:

Để đảm bảo thuận lợi cho người đăng ký quyền tác giả, Cục bản quyền tác giả cung cấp dịch vụ công về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan ở các Văn phòng đại diện đặt tại các thành phố trung tâm của miền Trung và miền Nam là Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng đại diện Cục bản quyền tác giả tại Thành phố Đà Nẵng tổ chức và hoạt động theo quy chế quy định tại Quyết định số 16/QĐ-BQTG ngày 23/03/2009 về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại Thành phố Đà Nẵng” [11]. Văn phòng đại diện Cục bản quyền tác giả tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo quy chế quy định tại Quyết định số 15/QĐ-BQTG ngày 23/03/2009 về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại Thành phố Hồ Chí Minh”. [10]

- Văn bản quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch ở các địa phương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng ban hành các văn bản quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương, đó là các Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định, Quyết định mới của Chính phủ.

Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch ở cấp địa phương có bộ phận Thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra và xử lý vi phạm về quyền tác giả, ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở.

2.1.2. Công tác bố trí bộ máy quản lý và nhân sự phụ trách lĩnh vực đăng ký quyền tác giả

Thẩm quyền quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả thuộc về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do Cục Bản quyền tác giả trực thuộc Bộ trực tiếp quản lý. Căn cứ vào quyết định 3954/QĐ-BVHTTDL ngày 20/10/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Bản quyền tác giả, cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả gồm:

- 1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng;*
- 2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:*
 - Văn phòng Cục*
 - Phòng Quản lý quyền tác giả, quyền liên quan;*
 - Phòng Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan;*
 - Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế;*
 - Phòng Quản lý công nghiệp văn hóa.*
 - Văn phòng Đại diện Cục Bản quyền tác giả tại TP Hồ Chí Minh;*
 - Văn phòng Đại diện Cục Bản quyền tác giả tại TP Đà Nẵng.*
- 3. Đơn vị sự nghiệp*
 - Trung tâm Giám định quyền tác giả, quyền liên quan.*

Trong đó, Phòng Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan tại Hà Nội; Văn phòng Đại diện Cục Bản quyền tác giả tại TP Hồ Chí Minh; Văn phòng Đại diện Cục Bản quyền tác giả tại TP Đà Nẵng là những đơn vị thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký quyền tác giả. (Khoản 1, Điều 34 Nghị định 22/2018/NĐ-CP). Ngoài ra, những đơn vị này có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động trong quy trình thủ tục đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan như

cấp lại, đổi, hủy bỏ Giấy Chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

2.1.3. Công tác thụ lý hồ sơ và lưu trữ dữ liệu đăng ký quyền tác giả

2.1.3.1. Công tác thụ lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 1986 đến năm 2009, tổng số giấy chứng nhận đăng ký đã cấp là 31.076 giấy, tổng số tác phẩm đăng ký đã cấp giấy chứng nhận đăng ký là 37.630 tác phẩm.

Từ khi *Pháp lệnh Bảo hộ quyền tác giả năm 1994* được ban hành, Nhà nước bắt đầu đẩy mạnh thực thi hoạt động đăng ký quyền tác giả, từ năm 1995 đến năm 2014, có 44249 tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả ở nhiều thể loại được công khai chi tiết các thông tin về tác giả, tác phẩm trên Cổng thông tin điện tử Cục bản quyền tác giả.

Các số liệu thống kê những năm gần đây:

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/12/2015, Cục đã thụ lý, cấp 5.510 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan (tăng khoảng 21,96% so với năm 2014). Trong đó Miền Bắc có 2.953 Giấy chứng nhận, Miền Nam có 2.426 Giấy chứng nhận và Miền Trung có 131 Giấy chứng nhận. [21]

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 23/12/2016, Cục đã thụ lý, cấp 7.128 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan (tăng 27,81% so với cùng kỳ năm 2015). Trong đó Miền Bắc có 4.304 Giấy chứng nhận, Miền Nam có 2.737 Giấy chứng nhận và Miền Trung có 104 Giấy chứng nhận. [22]

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 18/12/2017, thụ lý, cấp 6294 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Trong đó Miền Bắc 3151 Giấy chứng nhận, Miền Nam 2916 Giấy chứng nhận và Miền Trung 227 Giấy chứng nhận. [23]

Việc thụ lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đảm bảo trình tự, thủ tục pháp lý và các yêu cầu công tác cải cách hành chính.

2.1.3.2. Công tác lưu trữ dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan

Dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan được thống kê và cập nhật hàng năm. Mỗi năm, Cục Bản quyền tác giả đều xuất bản Niên giám đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Năm 2016, Cục Bản quyền tác giả đã tổ chức xuất bản, phát hành Niên giám đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan Quyền 1, Quyền 2 và Quyền 3 năm 2015 [21]. Năm 2017, Cục đã tổ chức xuất bản, phát hành Niên giám đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan Quyền 1, Quyền 2 và Quyền 3 năm 2016 [22].

Công tác lưu trữ dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan và back up của website từ CINET theo định kỳ một quý một lần.

2.1.4. Công tác hợp tác quốc tế trong quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

2.1.4.1. Mối quan hệ với Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO

Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, được thành lập ngày 14/7/1967 khi Công ước Stockholm được thông qua. Năm 1974, WIPO trở thành tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc và là tổ chức quản lý toàn cầu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, trụ sở WIPO đặt ở Gienève, Thụy Sĩ. [37]

Việt Nam tham gia WIPO ngày 02 tháng 6 năm 1976 khi phê chuẩn Công ước thành lập WIPO. Là thành viên của WIPO, hàng năm Việt Nam đều cử đại biểu tham dự các cuộc họp quan trọng và các hội thảo, hội nghị do WIPO tổ chức. Đồng thời, WIPO đã cử nhiều cán bộ, chuyên gia sang giúp Việt Nam đào tạo cán bộ về các lĩnh vực chuyên môn.

Trong nhiều năm qua, giữa Việt Nam và WIPO đã có nhiều cuộc tiếp xúc của các phái đoàn cấp cao, Việt Nam tham gia chặt chẽ vào tổ chức, hoạt động

của WIPO và định chế quốc tế do WIPO quản lý. Việt Nam liên kết với WIPO về mặt hợp tác kỹ thuật như xây dựng chính sách, pháp luật sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực và hiện đại hóa hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ [20], phát triển tài sản trí tuệ, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ.

2.1.4.2. Mối quan hệ với các tổ chức và quốc gia khác

Ngoài hợp tác với WIPO, Việt Nam còn hợp tác với các quốc gia và tổ chức khác về sở hữu trí tuệ như Nhật Bản, Thụy Sĩ, Liên minh Châu Âu, Cơ quan sáng chế Châu Âu (EPO), Hoa Kỳ, Pháp, Hàn Quốc, Thái Lan, Úc, v.v.

Có thể khẳng định quan hệ hợp tác Việt Nam với WIPO và các đối tác nêu trên đã giúp Việt Nam bước đầu đáp ứng yêu cầu về SHTT trong hội nhập kinh tế, giúp Việt Nam khẳng định vị thế của mình trong các diễn đàn hợp tác đa phương và các mối quan hệ song phương. [1]

2.1.5. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả

Đăng ký quyền tác giả là một bộ phận của pháp luật về quyền tác giả, vì vậy công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả cũng bao gồm những quy phạm pháp luật về đăng ký quyền tác giả.

Theo thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả có những hoạt động nổi bật như sau:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Từ khi Nghị định 22/2018/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 01/04/2018), Cục bản quyền tác giả đã tổ chức ba hội nghị tập huấn Nghị định số 22/2018/NĐ-CP và công tác thực thi pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan ở ba khu vực Bắc (ngày 11/04/2018), Trung (21/06/2018) và Nam (29/06/2018).

- Cho phép tra cứu cơ sở dữ liệu thông tin đăng ký quyền tác giả trên cổng thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả tại địa chỉ liên kết:

http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php?option=com_mfit&view=mlookup&Itemid=90#. Bên cạnh đó, cơ quan này cũng công khai thông tin hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký tại liên kết: http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php?option=com_mfit&view=mlookup&Itemid=90&Kind=2.

- Theo thông tin trên Website của Cục Bản quyền tác giả, WIPO đã cho phép Cục Bản quyền tác giả Việt Nam đã tổ chức dịch và xuất bản các ba quyển sách: “Học hỏi quá khứ, sáng tạo tương lai: Nghệ thuật và quyền tác giả”; “Từ nghệ sĩ đến công chúng”; “Tìm hiểu về quyền tác giả và quyền liên quan”; hiện tại Cục Bản quyền tác giả đã cho ra mắt 5 tập truyện tranh về bản quyền.

- Tổ chức thành công nhiều gameshow “Bản quyền và sáng tạo”, với sự tham gia của sinh viên các trường đại học trong cả nước; tổ chức thành công phiên tòa giả định về vi phạm quyền tác giả ở Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức ngày hội Bản quyền và sáng tạo tạo cơ hội cho các tác giả, nhà xuất bản, nhà sách trao đổi về quyền tác giả và quyền liên quan. [24]

2.1.6. Công tác cung cấp dịch vụ công đăng ký quyền tác giả

Căn cứ vào Nghị định 22/2018/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 (theo nghị định 43/2011/NĐ-CP), các chủ thể nộp đơn trực tiếp tại *Phòng đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan Cục Bản quyền tác giả* tại Hà Nội, *Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả* tại TP.HCM, *Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả* tại Hà Nội; hoặc nộp đơn qua đường bưu điện.

Vào ngày 18/7/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 877/QĐ-TTg “Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019”, trong đó dịch vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sẽ được triển khai thành dịch vụ công

trực tuyến mức độ 3. Ở mức độ này, cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. (Điểm c, Khoản 4, Điều 3 Nghị định 43/2011/NĐ-CP).

2.1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả

Theo thống kê của Cục Bản quyền tác giả, từ năm 2010 đến năm 2012 có 140 tác phẩm bị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, trong đó đa phần là hủy bỏ vì lý do chuyển quyền chủ sở hữu quyền tác giả và thay đổi tên tác phẩm, đặc biệt, có 8 tác phẩm vi phạm thủ tục nộp đơn đăng ký quyền tác giả như khai báo sai sự thật, khai báo thiếu nội dung, sao chép tác phẩm.

2.2. Đánh giá về công tác quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Những kết quả tích cực

2.2.1.1. Trong việc tham gia điều ước quốc tế và hợp tác quốc tế về quyền tác giả

Việt Nam đã gia nhập các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, văn kiện quan trọng nhất là “Công ước Berne 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật”, có hiệu lực tại Việt Nam vào ngày 26 tháng 10 năm 2004. Theo thông tin đăng tải từ Cục Bản quyền tác giả, sau khi gia nhập Công ước Berne 1886, Việt Nam tiếp tục tham gia vào các Điều ước quốc tế khác về quyền tác giả và quyền liên quan:

- Vào ngày 6 tháng 7 năm 2005, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước Geneva về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép trái phép bản ghi của họ.

- Tiếp đó, Công ước Brussels bảo vệ quyền của các tổ chức phát sóng đối với tín hiệu mang chương trình đã được mã hóa truyền qua vệ tinh có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 12 tháng 1 năm 2006.

- Kể từ ngày 11 tháng 1 năm 2007 Việt Nam chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và như vậy, Việt Nam phải thực hiện các quy định của Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs). Hiệp định TRIPs đòi hỏi mọi quốc gia thành viên của WTO phải xây dựng hệ thống bảo hộ sở hữu trí tuệ theo các tiêu chuẩn tối thiểu chung, nhằm bảo đảm cho mỗi quốc gia thành viên có một hệ thống sở hữu trí tuệ đầy đủ và hiệu quả. Hiệp định TRIPs khẳng định lại, đồng thời mở rộng các quy định của Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm.

- Công ước Rome bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng cũng đã chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1 tháng 3 năm 2007.

Việc gia nhập các Điều ước quốc tế là cơ hội để Việt Nam xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan phù hợp với pháp luật quốc tế [26].

2.3.1.2. Trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Đi đôi với việc ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan, các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về quyền tác giả đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia. Hình thành nên một hệ thống văn bản pháp luật chặt chẽ về lĩnh vực đăng ký quyền tác giả, từ văn bản chỉ đạo định hướng phát triển đến các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản

quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả.

2.2.1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước

Trong hoạt động quản lý nhà nước ở Việt Nam về đăng ký quyền tác giả, các văn bản quản lý được đăng tải trên các trang web của các cơ quan hành chính nhà nước như Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Trang web Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp, Trang web Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trang web của <http://cov.gov.vn> là cổng thông tin điện tử chính thống của Cục Bản quyền tác giả với đầy đủ các văn bản Điều ước quốc tế, văn bản quốc gia, kiến thức về quyền tác giả, hướng dẫn quy trình đăng ký quyền tác giả và cung cấp cơ sở dữ liệu về thông tin các tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Hiện tại, Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiến hành xây dựng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho hoạt động cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định mới của Chính phủ [34].

2.2.1.4. Công tác thụ lý hồ sơ đăng ký quyền tác giả đúng quy trình và đúng thời hạn

Để đánh giá vấn đề này, người viết đã hợp tác cùng ông Nguyễn Minh Hùng để làm một cuộc thực nghiệm, ông Nguyễn Minh Hùng là tác giả tác phẩm “Về cõi hư không” (Phụ lục 8) đã gửi hồ sơ đăng ký quyền tác giả đến Văn phòng đăng ký quyền tác giả trụ sở Hà Nội theo đường bưu điện bằng dịch vụ chuyển phát nhanh từ Vĩnh Long đi Hà Nội, ngày ông gửi đơn đăng ký là 26/06/2018 và đến ngày 19/07/2018, ông nhận được cuộc điện thoại từ Phòng đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan - Cục bản quyền tác giả: chưa thể cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả được vì khai báo thiếu thông tin, yêu

cầu bổ sung thông tin về công bố tác phẩm và tóm tắt tác phẩm để thực hiện việc đăng ký. Khoảng thời gian từ khi ông Hùng gửi đơn qua đường bưu điện đến khi nhận được cuộc gọi yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký là 18 ngày làm việc (không kể thứ bảy và chủ nhật), nếu không tính thời gian vận chuyển là 2-3 ngày thì thời gian giải quyết đơn đăng ký quyền tác giả của Cục bản quyền tác giả là 15 ngày làm việc, khoảng thời gian này đúng với quy định của Luật SHTT tại Điều 52. Nhưng hình thức yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký của Cục Bản quyền tác giả bằng cuộc gọi điện thoại vẫn chưa đúng quy định pháp luật, bởi vì theo Điều 52, trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký vì bất cứ lý do gì đều phải *“thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn”*.

2.2.1.5. Công tác giải quyết khiếu nại đúng quy trình

Xuất phát từ việc người viết làm cuộc thực nghiệm đăng ký quyền tác giả tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm không xác định được tác giả trên mạng Internet, và bị nhân viên Cục bản quyền tác giả từ chối tiếp nhận hồ sơ đăng ký vào ngày 27/6/2018. Ngày 28/6/2018, người viết làm “Đơn khiếu nại” (Phụ lục 3) về việc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả tác phẩm phái sinh. Đến ngày 06/7/2018, Cục Bản quyền tác giả có Công văn số 215/BQTG-ĐK (Phụ lục 4) trả lời, tuy nhiên, Công văn được gửi đi ngày 09/7/2018 (theo dấu bưu điện) và đến ngày 11/7/2018, người viết nhận được văn bản này. Tính từ thời điểm người viết gửi “Đơn khiếu nại” đến khi nhận được kết quả trả lời là 08 ngày làm việc.

Vì nội dung giải quyết khiếu nại của Công văn số 215/BQTG-ĐK không thỏa đáng, bỏ sót quy định của pháp luật để giải quyết vụ việc. Ngày 12/7/2018, người viết tiếp tục gửi “Đơn khiếu nại” (Phụ lục 5) về nội dung giải quyết của Công văn số 215/BQTG-ĐK gửi đến cấp trên trực tiếp của Cục Bản quyền tác giả là Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy. Đến ngày 17/7/2018, người viết nhận được cuộc gọi từ Cục trưởng Cục bản quyền tác giả

- ông Bùi Nguyên Hùng đề cập về vấn đề Ông sẽ vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc trực tiếp. Ngày 25/7/2018 Cục bản quyền tác giả gửi Giấy mời số 10/GM-BQTG (Phụ lục 6) để giải quyết “Đơn khiếu nại” ngày 12/7/2018 của người viết vào ngày 28/7/2018. Vào lúc 9 giờ sáng ngày 28/7/2018, buổi làm việc trực tiếp giữa người viết và đại diện Cục Bản quyền tác giả được diễn ra, với sự có mặt của Cục trưởng Bùi Nguyên Hùng và Phó phòng đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan bà Lê Thị Hồng Hạnh, cuối buổi làm việc có “Biên bản làm việc” (Phụ lục 7). Vào ngày 06/8/2018, Cục trưởng Bùi Nguyên Hùng thông báo qua điện thoại đến người viết yêu cầu bổ sung “Văn bản cam kết tiếp tục tìm tác giả tác phẩm gốc” để hoàn thành hồ sơ đăng ký và hứa hẹn: “sau 15 ngày làm việc sẽ cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả” tác phẩm phái sinh “Nỗi lòng người hậu phương” cho người viết. Tuy nhiên, ngày 20/9/2018, người viết chưa thấy dấu hiệu thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả nên đã gửi “Đơn yêu cầu giải quyết khiếu nại lần hai” cho Thứ trưởng Lê Quang Tùng và Cục trưởng Bùi Nguyên Hùng. Ngày 21/9/2018, Cục trưởng Bùi Nguyên Hùng trả lời sẽ tiến hành cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho người viết. Ngày 05/10/2018, người viết nhận được giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả ký ngày 21/9/2018 (Phụ lục 9).

Như vậy, khoảng thời gian tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại lần thứ nhất là 08 ngày làm việc (28/6/2018 - 11/7/2018), khoảng thời gian từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại lần thứ hai đến khi gửi giấy mời giải quyết đơn khiếu nại lần thứ hai là 10 ngày làm việc (12/7/2018 - 25/7/2018), giải quyết khiếu nại lần thứ hai được Cục bản quyền tác giả tiến hành bằng hình thức làm việc trực tiếp. Qua vụ việc thực nghiệm trên, có thể đánh giá Cục Bản quyền tác giả tuân thủ đúng quy trình giải quyết khiếu nại, đúng thời hạn “10 ngày làm việc” theo quy định tại Thông tư 07/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

2.2.1.6. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý quyền tác giả, quyền liên quan chú trọng đến người có chuyên môn pháp luật

Theo Thông báo tuyển dụng số 989/TB-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đáng chú ý ở mục 14 tuyển dụng nhân viên Cục bản quyền tác giả, tuyển “*03 chuyên viên quản lý quyền tác giả, quyền liên quan Phòng quản lý quyền tác giả, quyền liên quan*”, với yêu cầu là cử nhân chuyên ngành Luật, ưu tiên người có bằng tốt nghiệp loại Giỏi, bằng Thạc sĩ. Đây là bước tiến đáng chú ý trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên môn pháp luật thực hiện nhiệm vụ quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

2.2.2. Những hạn chế

2.2.2.1. Cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin điện tử còn sơ khai, chưa được cập nhật thường xuyên

Trang web Cục Bản quyền tác giả được thành lập theo giấy phép số 105/GP-BC ngày 10/03/2004, là cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đăng tải tất cả những kiến thức; các điều ước quốc tế và văn bản luật quốc gia về quyền tác giả; quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; thông tin về các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan; cơ sở dữ liệu thông tin đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

Tuy trong báo cáo công tác hằng năm đều có câu: “*Công tác lưu trữ dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan và back up của website từ CINET theo định kỳ một quý một lần*”, nhưng cơ sở dữ liệu về niên giám đăng ký quyền tác giả của trang web Cục bản quyền tác giả có 44249 tác phẩm đã đăng ký quyền tác giả từ năm 1996 đến năm 2014. Những tác phẩm đăng ký từ năm 2015 đến nay không thể tra cứu được thông tin. Về dữ liệu hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, từ sau năm 2013 đến nay chưa có số liệu thống kê cụ thể từ Cục bản quyền tác giả về các trường hợp hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng

nhận đăng ký quyền liên quan. Bên cạnh đó, các thông tin tra cứu chỉ hiển thị: tên tác phẩm, loại hình tác phẩm, tên tác giả, tên chủ sở hữu, trang tra cứu thông tin chi tiết về tác giả, tác phẩm đăng ký bị lỗi không thể truy cập được.

Quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đăng tải trên web Cục bản quyền tác giả vẫn còn giữ quy trình theo Nghị định 100/2006/NĐ-CP, chưa cập nhật mới theo Nghị định 22/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2018. Đồng thời, các mẫu tờ khai đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan trên web vẫn còn đăng tải theo quy định pháp luật đã hết hiệu lực, chưa thay đổi mẫu tờ khai mới theo đang có hiệu lực hiện hành. Bên cạnh đó, giao diện của cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả thường xuyên bị lỗi, gây khó khăn cho người truy cập.

2.2.2.2. Trình độ pháp luật và khả năng tư vấn về đăng ký quyền tác giả của nhân viên nhà nước thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ còn hạn chế

Về vấn đề này, người viết làm một cuộc thực nghiệm, đó là đăng ký quyền tác giả một tác phẩm âm nhạc cho bản thân người viết. Tuy nhiên, người viết quyết định chọn một tác phẩm của mình mang tên “*Nỗi lòng người hậu phương*” (Phụ lục 1), là tác phẩm phái sinh được viết lại theo bố cục của tác phẩm có nguồn gốc từ Internet do một người bạn chia sẻ và mong muốn người viết thực hiện, cả người bạn chia sẻ bài thơ và người viết đều chưa xác định được tác giả, chỉ biết bút danh là Nghiêm Hương (Phụ lục 2).

Theo người viết, trường hợp này là một “khe hở” của pháp luật về đăng ký quyền tác giả, bởi vì trong đơn đăng ký quyền tác giả (Khoản 2, Điều 50 Luật SHTT) chỉ yêu cầu kê khai rõ nguồn gốc của tác phẩm để làm tác phẩm phái sinh trong “Tờ khai đăng ký quyền tác giả”, không yêu cầu nộp tài liệu đính kèm để chứng minh sự cho phép của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả tác phẩm gốc.

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 27/06/2018, người viết đến Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại TP. Hồ Chí Minh để đăng ký, khi xem qua hồ sơ, người tiếp nhận hồ sơ đăng ký bảo: “*đây là trường hợp đồng tác giả*”, sau khi người viết giải thích về việc người viết căn cứ vào tác phẩm của Nghiêm Hương để sáng tạo một tác phẩm mới, thì người tiếp nhận hồ sơ mới đồng ý với người viết là một tác phẩm phái sinh dạng phóng tác. Tiếp sau đó, người tiếp nhận hồ sơ nói rằng phải xin phép tác giả tác phẩm gốc, yêu cầu phải đính kèm trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả một: “*văn bản đồng ý có công chứng, chứng thực tại ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn*”. Người viết mới nói rằng, Luật SHTT (Khoản 2, Điều 50) không yêu cầu hồ sơ phải đính kèm văn bản này, chỉ yêu cầu khai rõ nguồn gốc tác phẩm làm tác phẩm phái sinh, nộp Tờ khai và hai bản sao tác phẩm, người viết làm đúng thủ tục pháp luật. Tiếp đó, người nhận hồ sơ nói rằng đó là thủ tục luật định, nhưng phải đối chiếu quyền dân sự của tác giả tác phẩm gốc, bảo người viết về xem kỹ luật dân sự rồi nộp đơn. Lúc này người viết mới trả lời rằng, một tác phẩm đăng tải trên Internet, tuy có để bút danh nhưng không xác định được tác giả làm sao có thể gặp để xin phép bằng văn bản, trong khi Luật không có yêu cầu “*văn bản thể hiện sự đồng ý đính kèm trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả*”, mặt khác hình thức vật chất của tác phẩm âm nhạc người viết đăng ký khác hoàn toàn với tác phẩm gốc, nay người viết tôn trọng quyền nhân thân, khai báo trung thực nguồn gốc tác phẩm để làm tác phẩm phái sinh.

Sau một hồi tranh cãi, cuối cùng, người tiếp nhận hồ sơ quả quyết: trường hợp làm tác phẩm phái sinh có nguồn gốc từ Internet không xin phép được thì không được đăng ký quyền tác giả, vì đăng ký quyền tác giả không phải thủ tục bắt buộc, cứ dùng tác phẩm “vô tư, thoải mái”, khi nào phát sinh tranh chấp thì đi “hầu tòa”. Người viết gắng hỏi, không còn cách nào để đăng ký sao? Người tiếp nhận hồ sơ đáp, “thì bạn bỏ nguồn gốc tác phẩm phái sinh đi, không đề tên

tác giả tác phẩm gốc vào tác phẩm của bạn thì bạn được đăng ký quyền tác giả”. Người viết nói: như vậy là khai báo không thành thật, đồng thời yêu cầu người tiếp nhận hồ sơ cung cấp cơ sở pháp lý. Nhưng người tiếp nhận hồ sơ không những không cung cấp được cơ sở pháp lý, bảo “không muốn giải thích dài dòng”, “về xem kỹ luật dân sự, các quyền dân sự”.

Xét thấy, cách giải quyết của người tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả không có căn cứ pháp luật, và đưa ra cách giải quyết có phần tùy tiện bằng cách khuyên người viết bỏ tên tác giả tác phẩm gốc thì được đăng ký quyền tác giả, lời khuyên này đồng nghĩa với việc bảo người viết khai báo không trung thực. Từ cách giải quyết trên, có thể nhận thấy trình độ chuyên môn pháp luật của nhân viên tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả còn hạn chế.

2.2.2.3. Đặc trưng của quyền tác giả là quyền phát sinh tự nhiên, không cần qua thủ tục pháp lý

Căn cứ vào Khoản 2, Điều 49 Luật SHTT hiện hành, việc nộp đơn để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng quyền tác giả, quyền liên quan. Quy định này khẳng định rằng đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan không phải là thủ tục bắt buộc để các chủ thể được hưởng quyền, nên việc đăng ký trở thành vấn đề thứ yếu, chỉ có vai trò giúp các chủ thể không có nghĩa vụ chứng minh quyền lợi thuộc về mình khi có tranh chấp (Khoản 3, Điều 49 Luật SHTT), dù có đăng ký hay không đăng ký thì quyền lợi của mình vẫn được bảo vệ. Do vậy, các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan không tha thiết với việc đăng ký tác phẩm bằng thủ tục hành chính ở cơ quan công quyền và phải đóng phí để bảo vệ tác phẩm mà bản thân nó đã được bảo vệ từ khi được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định (Khoản 1 và 2, Điều 6 Luật SHTT).

2.2.2.4. Pháp luật Việt Nam về đăng ký quyền tác giả tồn tại những thiếu sót, chưa bắt kịp sự tiến bộ của thời đại công nghệ 4.0

Luật SHTT hiện hành và các văn bản quản lý Nhà nước về quyền tác giả chưa dự liệu được các trường hợp sử dụng quyền tác giả trong thời đại công nghệ 4.0. Đặc biệt là trường hợp làm tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm khác có nguồn gốc từ Internet, đề bút danh nhưng không thể xác định được tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Theo người viết, việc thiếu quy định về “*tác phẩm bút danh*” (*pseudonymous works*) là hạn chế lớn nhất của công tác xây dựng và ban hành pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam. Điều này gây khó khăn cho việc chuẩn bị đơn đăng ký quyền tác giả cho các chủ thể trong trường hợp làm tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm bút danh và công tác tiếp nhận, thụ lý hồ sơ đăng ký quyền tác giả.

2.2.2.5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn mang tính hình thức

Từ thực nghiệm đi đăng ký tác phẩm âm nhạc phái sinh “Nỗi lòng người hậu phương”, người viết tiếp tục làm một cuộc thực nghiệm thứ hai, đó là viết đơn khiếu nại về việc người tiếp nhận hồ sơ không đồng ý tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả, gửi chuyển phát nhanh đến Cục trưởng Cục bản quyền tác giả và Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy. Ngày người viết gửi đơn khiếu nại là 28/06/2018, đến ngày 11/07/2018 người viết nhận được văn bản trả lời giải quyết khiếu nại, ngày ký văn bản là ngày 06/07/2018 và ngày gửi thư là ngày 09/07/2018. Văn bản giải quyết khiếu nại số 215/BQTG-ĐK “V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Huỳnh Thy Phương” ký ngày 06/07/2018 gồm 2 trang với nội dung trả lời “*Cục bản quyền tác giả là cơ quan hành chính tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả, không có thẩm quyền cho phép sử dụng tác phẩm. Do vậy, Cục Bản quyền tác giả không cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong trường hợp Bà làm tác phẩm phái sinh mà chưa có văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc*”.

Có thể nhận xét, Cục Bản quyền tác giả giải quyết khiếu nại đúng quy trình, soạn thảo văn bản đúng hình thức. Tuy nhiên, về nội dung giải quyết văn bản vẫn tồn tại những vấn đề chưa thuyết phục ở những điểm như sau:

Thứ nhất, nhận định về khái niệm “đăng ký quyền tác giả” của cơ quan quản lý nhà nước có phần bị “cường điệu hóa”.

Theo định nghĩa về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan tại Khoản 1, Điều 49 Luật SHTT: *“Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là việc tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan nộp đơn và hồ sơ kèm theo (sau đây gọi chung là đơn) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan”.*

Về chức năng và nhiệm vụ của Cục bản quyền tác giả là *“ghi nhận các thông tin về tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan”*. Đó là nhiệm vụ của Cục bản quyền tác giả khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký là kiểm tra đầy đủ thông tin về tác giả, tác phẩm, quyền nộp đơn và các giấy tờ đính kèm để chứng minh quyền nộp đơn, các đồng tác giả, đồng chủ sở hữu. Cục Bản quyền tác giả khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký không có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực về tính nguyên gốc và tính sáng tạo của tác phẩm, cũng như sự đồng ý của một tác giả khác khi làm tác phẩm phái sinh. Việc Cục bản quyền tác giả yêu cầu *“Văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc”* khi làm tác phẩm phái sinh thuộc về một trách nhiệm khác là kiểm tra tính xác thực của nguồn gốc tác phẩm đăng ký, việc đó không thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả khi tiếp nhận đơn đăng ký quyền tác giả. Có lẽ quy định của Luật SHTT nhấn mạnh nhiệm vụ *“ghi nhận thông tin”* nên không đòi hỏi *“văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc”*.

Về trách nhiệm của người đi đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, họ phải khai báo trung thực về các thông tin tác giả, tác phẩm, đồng tác giả, đồng

chủ sở hữu và phải chịu trách nhiệm về những thông tin này. Khi Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho một cá nhân, tổ chức, Cục sẽ công khai thông tin trong niên giám đăng ký quyền tác giả và mọi người có thể truy cập trực tuyến các thông tin này một cách dễ dàng. Nếu người đăng ký khai thông tin sai sự thật thì sẽ có người phát hiện, gửi đơn yêu cầu đến Cục Bản quyền tác giả hoặc khiếu nại, tố cáo đến cơ quan thanh tra, khởi kiện ra Tòa án để tố cáo sự gian dối của họ. Lúc này, hậu quả của việc khai báo thông tin sai sự thật là bị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, ngoài ra họ còn phải chịu trách nhiệm dân sự hoặc hành chính, thậm chí là hình sự.

Vì vậy, theo người viết, việc Cục Bản quyền tác giả đòi hỏi “văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc” là vượt quá nhiệm vụ *ghi nhận thông tin*, cơ quan này thực hiện luôn cả chức năng kiểm tra tính xác thực của thông tin tác phẩm khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký. Nhưng theo người viết, việc đòi hỏi “văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc” để xác thực thông tin tác phẩm ở bước tiếp nhận hồ sơ đăng ký góp phần giảm thiểu các tranh chấp xảy ra về sau, hành động này từ phía cơ quan nhà nước về một phương diện khác giúp ích cho chủ thể đăng ký. Nhưng cần phải xây dựng các quy phạm về “văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc”, và các trường hợp ngoại lệ khi không xác định được tác giả tác phẩm gốc.

Thứ hai, việc áp dụng pháp luật từ Công ước Berne còn sơ sài, bỏ sót các quy phạm có liên quan đến vụ việc cần giải quyết

Khi dẫn chiếu áp dụng Công ước Berne, người soạn thảo văn bản trả lời 215/BQTG-ĐK không nêu rõ ràng cơ sở pháp lý, cũng như không liệt kê hết các cơ sở pháp lý để giải quyết toàn diện vấn đề. Công ước Berne có quy phạm

điều chỉnh về vấn đề bảo hộ tác phẩm bút danh (Khoản 3, Điều 7) và trường hợp tác phẩm chưa công bố không rõ tác giả (Khoản 4, Điều 15).

Theo điểm a, Khoản 4, Điều 15 Công ước Berne: *“Trong trường hợp những tác phẩm chưa xuất bản mà chưa biết ai là tác giả, nhưng có đủ cơ sở để cho rằng tác giả là công dân một nước thành viên Liên Hiệp, thì Luật pháp Quốc gia thành viên Liên Hiệp có khả năng chỉ định một cơ quan có thẩm quyền đại diện cho tác giả và có thẩm quyền bảo hộ và thực thi các quyền của tác giả đó trong các nước thành viên Liên Hiệp”*. Vậy, nếu áp dụng quy định này của Công ước Berne để giải quyết thì Cục Bản quyền tác giả - cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan có thẩm quyền đại diện cho tác giả và thực thi quyền của tác giả đó, và cơ quan này “có thẩm quyền cho phép sử dụng tác phẩm”.

Theo đó, người viết làm tác phẩm phái sinh “Nỗi lòng người hậu phương” (Phụ lục 1) từ bài thơ của tác giả có bút danh Nghiêm Hương (Phụ lục 2) nhưng chưa xác định được ai là tác giả. Lúc này, cơ quan có thẩm quyền bảo hộ và thực thi các quyền của tác giả là Cục Bản quyền tác giả đại diện cho Nghiêm Hương làm chủ sở hữu quyền tác giả cho phép người viết làm tác phẩm phái sinh. Tuy nhiên, cả Cục bản quyền tác giả và người viết đều phải tôn trọng bút danh Nghiêm Hương của tác giả tác phẩm gốc, không ai được thay đổi hoặc bỏ đi bút danh ấy.

Nếu không xem xét tổng quan quy định, mà từ một Điều luật đưa ra kết luận vội vàng là Cục Bản quyền tác giả “không có thẩm quyền cho phép sử dụng tác phẩm”, chứng tỏ người trả lời văn bản áp dụng pháp luật rất vô tâm và vô trách nhiệm.

Đây chỉ là một cuộc thực nghiệm đánh giá từ góc độ của cá nhân người viết. Xét thấy, nếu Cục Bản quyền tác giả áp dụng cách trả lời khiếu nại này với nhiều trường hợp khác sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực từ phía xã hội đối với cơ

quan nhà nước quản lý về đăng ký quyền tác giả, làm công dân nghi ngờ cơ quan có ý những nhiều, gây phiền hà và làm mất niềm tin của công dân vào cơ quan này.

Qua đó, có thể kết luận, tuy việc tiếp nhận, trả lời khiếu nại của cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả - Cục bản quyền tác giả đúng quy trình, thủ tục, tuy nhiên nội dung trả lời giải quyết khiếu nại còn khá sơ sài, cách áp dụng pháp luật thiếu chặt chẽ và kiến thức về lý luận pháp luật, dẫn đến việc giải quyết vấn đề không thỏa đáng.

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân đầu tiên có thể kể đến là cơ chế tuyển dụng công chức tại các cơ quan hành chính ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ tuyển dụng người có trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, ít tuyển dụng người có trình độ về pháp luật. Ngoài ra, đối với những người có trình độ chuyên môn pháp luật đang công tác trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật thì lại thiếu kiến thức về văn hóa - nghệ thuật, việc này gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi xử lý, giải quyết những vụ việc, tình huống thực tế xảy ra trong hoạt động sáng tạo văn hóa - nghệ thuật. Hậu quả có thể giải quyết vấn đề quá cứng nhắc về mặt pháp luật, thiếu tính mềm dẻo, linh hoạt trong việc áp dụng pháp luật.

Một nguyên nhân khác, xuất phát từ tâm lý e ngại pháp luật của các chủ thể đi đăng ký quyền tác giả. Đa số các chủ thể đăng ký quyền tác giả có tâm lý thờ ơ với pháp luật, hoặc e ngại đến các cơ quan công quyền và tiếp xúc các công chức tiếp nhận đơn đăng ký quyền tác giả, hoặc cảm thấy ác cảm, mệt mỏi với những thủ tục hành chính khi đăng ký quyền tác giả. Đặc biệt, theo Luật SHTT hiện hành, quyền tác giả phát sinh tự nhiên không cần qua một thủ tục đăng ký hành chính nào, càng làm cho các chủ thể không quan tâm đến việc đăng ký quyền tác giả. Một nghiên cứu của PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan cho

thấy, ở nước ta, do phần đông dân cư có nguồn gốc gắn bó lâu dài với nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu, manh mún, với những tập tục phức tạp, rườm rà, do vậy, đa phần người dân chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật, thậm chí có một số người xem pháp luật là một sự trói buộc, luôn tìm cách trốn tránh, bất tuân pháp luật, và có ác cảm với người đại diện của chính quyền. [16, tr.121] Chính điều đó ảnh hưởng đến ý thức bảo vệ quyền tác giả bằng hình thức đăng ký quyền tác giả của các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Tuy bước vào thời đại công nghệ cao, nhưng kiến thức về công nghệ cao của người xây dựng văn bản pháp luật chưa được cập nhật đầy đủ, dẫn đến việc không dự liệu các tình huống xảy ra ở thời đại công nghệ cao, nhất là trường hợp tác phẩm bút danh, chưa xác định được tác giả. Điều này gây khó khăn cho người đăng ký khi chuẩn bị hồ sơ và cho công tác tiếp nhận và xử lý đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan của các chủ thể đăng ký.

Tiểu kết Chương 2

Hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả bị nhiều yếu tố về chính sách phát triển, pháp luật hiện hành và tài chính chi phối, các yếu tố này tác động mạnh mẽ đến phương hướng tổ chức bộ máy, thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Thực tiễn công tác quản lý về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay đạt được nhiều thành tựu nổi bật, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều điểm hạn chế cần phải khắc phục triệt để. Theo người viết, hạn chế nghiêm trọng nhất là cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả - Cục Bản quyền tác giả có phương án giải quyết bồi rồi trước một vấn đề thực tiễn chưa được pháp luật quy định. Những điểm hạn chế là cơ sở đề người viết trình bày phân giải pháp ở Chương 3.

Chương 3

HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quan điểm và định hướng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Quan điểm và định hướng quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả được thể hiện cụ thể tại Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm chỉnh, có hiệu quả các quy định pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan. Gần đây nhất, năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 Quyết định về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

3.1. Quan điểm quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ có điểm nhấn cần lưu ý là phải “đẩy mạnh cải cách hành chính”. Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” nêu rõ: [33]

Mục tiêu tổng quát: Tạo chuyển biến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; thúc đẩy sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng có giá trị phục vụ công chúng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội và hội nhập của đất nước.

Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Hệ thống các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan từ Trung ương đến địa phương được củng cố, kiện toàn, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ; trong đó tập trung vào các tỉnh, thành phố trọng điểm hình thành các ngành công nghiệp văn hóa.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 đối với hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- 70% cán bộ quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương được tham gia chương trình tập huấn nghiệp vụ.

- Khoảng 500 lượt người là các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan được tham dự các lớp tập huấn về quyền tác giả, quyền liên quan mỗi năm.

b) Đến năm 2025:

- 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- 100% cán bộ quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương được tham gia chương trình tập huấn nghiệp vụ.

- Khoảng 700 lượt người là các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan được tham dự các lớp tập huấn về quyền tác giả, quyền liên quan mỗi năm.

Từ những mục tiêu trên, có thể nhận thấy Chính phủ Việt Nam chú trọng vào công tác quản lý, thực hiện pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ và nâng cao hiểu biết pháp luật về quyền tác giả cho các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan; và điểm nổi bật đáng chú ý nhất là

ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” đã đưa ra nhiệm vụ và giải pháp nhằm định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về lĩnh vực quyền tác giả, trong đó có lĩnh vực đăng ký quyền tác giả:

1/ Nghiên cứu, rà soát, đánh giá để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp thông lệ quốc tế.

2/ Tăng cường năng lực quản lý và thực thi:

a) Biên soạn cẩm nang tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp về quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, trong đó tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương;

c) Bố trí nhân lực làm công tác quản lý và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan tại địa phương, trong đó Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có cán bộ chuyên trách;

d) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, hướng tới hoạt động chuyên nghiệp.

3/ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế

a) Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan theo thông lệ quốc tế; bộ công cụ phần mềm quản lý và tra cứu phát hiện vi phạm trên Internet;

b) Liên thông giữa cơ sở dữ liệu về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan với Hệ thống dữ liệu của các cơ quan thực thi, tạo thuận lợi trong kiểm tra, phát hiện vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

c) Áp dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia và tổ chức quốc tế để tiến tới ký kết các chương trình hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật và tham gia toàn diện vào các Điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan.

e) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho các chủ thể quyền, cá nhân, tổ chức khai thác sử dụng và công chúng.

f) Tích cực, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về các quyền lợi, trách nhiệm, chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

g) Tổ chức các chương trình hoạt động tương tác; huy động xã hội hóa trong công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả

3.2.1.1. Tách Luật SHTT hiện hành thành “Luật Quyền tác giả” và “Luật Quyền sở hữu công nghiệp”

Hiện tại, Luật SHTT hiện hành bao gồm cả quy định về quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp, tuy nhiên cơ chế bảo hộ quyền tác giả và cơ chế bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp là hoàn toàn khác nhau.

- Về phương diện thẩm quyền chuyên môn quản lý, theo khoản 2, Điều 11, Luật SHTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) thực hiện quản lý nhà nước về quyền tác giả và quyền liên quan; Bộ Khoa học - Công nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ) thực hiện quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

- Về cơ chế bảo hộ:

Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc làm chủ sở hữu. Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá (Khoản 1, Điều 3 Luật SHTT). Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký (Khoản 1, Điều 6 Luật SHTT). Quyền tác giả chỉ bảo hộ hình thức, không bảo hộ nội dung thể hiện; và không cần phải có văn bằng bảo hộ để được hưởng quyền. Về thời gian bảo hộ, quyền tác giả bảo hộ suốt cuộc đời tác giả, và năm mươi năm sau khi tác giả qua đời, các quyền tài sản không được phép gia hạn thời gian bảo hộ, một số quyền nhân thân tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 19 Luật SHTT được bảo hộ vĩnh viễn vô thời hạn (quyền đặt tên cho tác phẩm, quyền đứng tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm).

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, giống cây trồng do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh. Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế

bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý (Khoản 2, Điều 3 Luật SHTT) và đối tượng của quyền đối với giống cây trồng vật liệu nhân giống, vật liệu thu hoạch (Khoản 3, Điều 3 Luật SHTT). Quyền sở hữu hữu công nghiệp bảo hộ ý tưởng sáng tạo và uy tín thương mại (nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý), áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên đối với các đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp có nội dung trùng hoặc khác biệt không đáng kể (Điều 90 Luật SHTT). Văn bằng bảo hộ là điều kiện bắt buộc để được công nhận quyền sở hữu công nghiệp. Thời hạn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ngắn hơn, đối với sáng chế là hai mươi năm, giải pháp hữu ích mười năm; kiểu dáng công nghiệp là năm năm; thiết kế bố trí là mười năm; nhãn hiệu là mười năm; chỉ dẫn địa lý là vô thời hạn. Thời hạn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp có thể được duy trì hoặc gia hạn khi hết thời hạn bảo hộ.

Theo quan điểm của người viết, quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ tuy đều bảo hộ tài sản trí tuệ, nhưng pháp luật quy định hệ thống các cơ quan quản lý độc lập, cơ chế bảo hộ hoàn toàn khác nhau, nên cần tách riêng các quy định về quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp thành hai đạo luật riêng biệt, ban hành Luật Quyền tác giả và Luật Quyền sở hữu công nghiệp để các cơ quan chức năng không bị xung đột thẩm quyền quản lý và có những chính sách định hướng chuyên sâu hơn lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của mình. Các quốc gia phát triển trên thế giới đã ban hành đạo luật về bản quyền - Copyright Act: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thụy Điển v.v.

3.2.1.2. Bổ sung hoàn thiện pháp luật về đăng ký quyền tác giả

Có thể đánh giá hệ thống pháp luật về đăng ký quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay là khá chặt chẽ, từ các văn bản quy phạm pháp luật đến những văn bản quản lý nhà nước không có sự chồng chéo, mâu thuẫn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những thiếu sót dự liệu pháp luật đối với vấn đề tác phẩm đề bút danh chưa xác

định được tác giả, điều này ảnh hưởng đến việc giải quyết tình huống đăng ký quyền tác giả tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm bút danh chưa xác định tác giả hoặc tác phẩm bút danh có nguồn gốc từ Internet. Đối với vấn đề này, người viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật như sau:

Một là, thực hiện áp dụng điều ước quốc tế và áp dụng tương tự quy phạm pháp luật trong trường hợp tác phẩm đề bút danh khi pháp luật Việt Nam chưa có quy định pháp luật

Vấn đề bảo hộ tác phẩm đề bút danh đã được Công ước Berne 1886 điều chỉnh, nhưng hiện tại các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn chưa có quy phạm điều chỉnh vấn đề này. Tuy nhiên, trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định, vẫn có thể ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế:

Theo khoản 1, Điều 6 Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế 2006 quy định: *“Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế”*.

Trong Luật SHTT hiện hành, khoản 3, Điều 5 cũng quy định: *“Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế”*.

Vậy, khi áp dụng pháp luật cần phải linh hoạt áp dụng điều ước quốc tế trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định để đảm bảo giải quyết vụ việc một cách hiệu quả, tránh gây bức xúc cho người bị áp dụng.

Ngoài ra, theo quan điểm của người viết, vấn đề tác phẩm đề bút danh cũng có thể áp dụng tương tự quy phạm pháp luật như tác phẩm khuyết danh. Cơ sở để áp dụng tương tự quy phạm pháp luật là vì trong Công ước Berne 1886, tác giả khuyết danh và tác giả tác phẩm bút danh có thời hạn bảo hộ về quyền tài sản là như nhau, theo Khoản 3, Điều 7 Công ước quy định: *“Đối với*

những tác phẩm khuyết danh hay bút danh, thời hạn bảo hộ do công ước này quy định chấm dứt 50 năm sau khi tác phẩm được phổ cập đến quần chúng”. Và theo điểm a, khoản 4, Điều 15 Công ước: “*Trong trường hợp những tác phẩm chưa xuất bản mà chưa biết ai là tác giả, nhưng có đủ cơ sở để cho rằng tác giả là công dân một nước thành viên Liên Hiệp, thì Luật pháp Quốc gia thành viên Liên Hiệp có khả năng chỉ định một cơ quan có thẩm quyền đại diện cho tác giả và có thẩm quyền bảo hộ và thực thi quyền của tác giả đó trong các nước thành viên Liên Hiệp*”. Pháp luật Việt Nam chỉ có quy phạm về tác phẩm khuyết danh mà không có quy phạm về tác phẩm bút danh chưa xác định được tác giả. Theo Khoản 2, Điều 41 và điểm a, Khoản 1, Điều 42 Luật SHTT quy định tác phẩm khuyết danh thuộc về tổ chức, cá nhân hoặc thuộc về Nhà nước. Nhưng căn cứ vào điểm a, khoản 4, Điều 15 Công ước Berne thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền đại diện cho tác phẩm chưa xác định được tác giả, nên có thể áp dụng tương tự quy phạm pháp luật bảo hộ tác phẩm khuyết danh thuộc về Nhà nước. Một điểm khác biệt giữa tác phẩm bút danh và tác phẩm khuyết danh là tác phẩm bút danh có đề tên bút danh của tác giả, vì vậy khi áp dụng tương tự quy phạm pháp luật tác phẩm khuyết danh thuộc sở hữu nhà nước đối với trường hợp tác phẩm bút danh, cần lưu ý thêm vấn đề quyền nhân thân của tác giả tại Khoản 2, Điều 19 Luật SHTT hiện hành. Khi thực tế có người muốn sử dụng một tác phẩm bút danh chưa xác định được tác giả, thì Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu quyền tác giả cho phép người đó sử dụng, nhưng đồng thời, cả Nhà nước và người đó đều phải tôn trọng quyền đứng tên bút danh của tác giả đối với tác phẩm.

Hai là, nội luật hóa Công ước Berne 1886 quy định về tác phẩm bút danh chưa xác định được tác giả và các quy định khác có liên quan đến vấn đề này

Tuy vấn đề tác phẩm bút danh có quy định trong Công ước Berne 1886 và pháp luật Việt Nam cho phép áp dụng trực tiếp điều ước quốc tế trong trường

hợp có quy định khác với pháp luật Việt Nam, nhưng như kết quả cuộc thực nghiệm đăng ký quyền tác giả của người viết cho thấy rằng cơ quan nhà nước ngại việc áp dụng trực tiếp Điều ước quốc tế để giải quyết vụ việc, chính vì thế việc nội luật hóa quy định của Công ước Berne vào quy phạm của pháp luật Việt Nam tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho người áp dụng pháp luật, giảm thiểu tối đa các trường hợp kết quả giải quyết gây khó khăn cho người đi đăng ký.

Người viết đề xuất cần phải bổ sung các quy phạm pháp luật về tác phẩm bút danh vào Luật SHTT, điều chỉnh các vấn đề như sau: khái niệm tác phẩm bút danh, bảo hộ tác phẩm bút danh, quyền đại diện của nhà nước đối với tác phẩm bút danh, sử dụng tác phẩm bút danh, tìm kiếm tác giả tác phẩm bút danh.

- Khái niệm tác phẩm bút danh: *Tác phẩm bút danh có tên bút danh của tác giả nhưng chưa xác định được ai là tác giả.*

- Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm bút danh: *Tác phẩm bút danh có thời hạn bảo hộ năm mười năm sau khi tác phẩm được phổ cập đến quần chúng một cách hợp pháp. Khi tác giả tác phẩm bút danh tiết lộ về tên khai sinh và đưa ra những căn cứ chứng minh chính mình đã sáng tạo tác phẩm, hoặc khi có đủ căn cứ chứng minh một người là tác giả tác phẩm bút danh trong thời hạn bảo hộ nói trên thì thời hạn bảo hộ sẽ là suốt cuộc đời tác giả và năm mười năm sau khi tác giả chết.*

- Quyền đại diện của nhà nước đối với tác phẩm bút danh: *Trong trường hợp chưa xác định được ai là tác giả của tác phẩm bút danh, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả sẽ đại diện cho tác giả thực thi các quyền tác giả.*

- Sử dụng tác phẩm bút danh: *Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm bút danh phải có đơn tường trình gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả với các nội dung sau:*

+ *Tường trình về việc đã tìm kiếm và không xác định được tác giả.*

+ Cam kết tôn trọng quyền nhân thân và không làm phương hại đến tác phẩm bút danh.

+ Cam kết với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bảo hộ và thực thi quyền tác giả về việc tiếp tục tìm kiếm tác giả tác phẩm bút danh và bổ sung văn bản đồng ý hoặc hợp đồng sử dụng tác phẩm khi xác định được tác giả tác phẩm gốc.

- Tìm kiếm tác giả tác phẩm bút danh: Người sử dụng tác phẩm bút danh phải chứng minh đã tìm kiếm tác giả tác phẩm bút danh bằng tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong khoảng thời hạn một năm mà không thể xác định được tác giả.

Ba là, bổ sung quy phạm pháp luật về hồ sơ đăng ký quyền tác giả

Quy định về hồ sơ đăng ký quyền tác giả trong Luật SHTT hiện hành vẫn còn thiếu sót chi tiết liên quan đến vấn đề đăng ký quyền tác giả cho tác phẩm phái sinh, điều này ảnh hưởng đến việc chuẩn bị hồ sơ đăng ký quyền tác giả của các chủ thể trong trường hợp họ đăng ký một tác phẩm phái sinh, đồng thời gây bối rối cho nhân viên nhà nước thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả.

Trong “Tờ khai đăng ký quyền tác giả” Phụ lục Mẫu số 1, Thông tư 08/2016/TT-BVHTTDL [4] có yêu cầu khai báo ở mục “Tác phẩm phái sinh” thông tin về tên tác phẩm, ngôn ngữ và tên tác giả tác phẩm gốc. Nhưng tại Khoản 2, Điều 50 Luật SHTT quy định các loại văn bản phải đính kèm trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả với các trường hợp ủy quyền nộp đơn, được hưởng quyền nộp đơn, đồng tác giả, đồng chủ sở hữu. Đặc biệt Điều luật này không đề cập đến loại văn bản thể hiện quyền được làm tác phẩm phái sinh.

Từ cuộc thực nghiệm của người viết đi đăng ký tác phẩm phái sinh “Nỗi lòng người hậu phương” vào ngày 27/6/2018, nhân viên tiếp nhận hồ sơ đăng ký bắt buộc phải có “văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc” trong

khi quy định về hồ sơ đăng ký quyền tác giả tại Khoản 2, Điều 50 không yêu cầu phải nộp loại văn bản này. Do đó, người viết nhận thấy nếu quy định hồ sơ đăng ký quyền tác giả thiếu sót loại văn bản này sẽ gây phiền hà cho người đi đăng ký tác phẩm phái sinh vì phải bỏ công sức đi lại để bổ sung hồ sơ đăng ký, và gây nên xung đột giữa người đăng ký và nhân viên tiếp nhận hồ sơ đăng ký. Vì lý do trên, người viết đề xuất cần phải bổ sung thêm quy định về “văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả tác phẩm gốc” trong trường hợp đăng ký quyền tác giả tác phẩm phái sinh như sau:

Văn bản đồng ý của tác giả tác phẩm gốc hoặc hợp đồng sử dụng tác phẩm để làm tác phẩm phái sinh trong trường hợp tác phẩm gốc còn thời hạn bảo hộ, nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh.

Trong trường hợp sử dụng tác phẩm khuyết danh còn thời hạn bảo hộ quyền tác giả để làm tác phẩm phái sinh, phải có văn bản đồng ý của cá nhân, tổ chức sở hữu tác phẩm khuyết danh.

Trong trường hợp sử dụng tác phẩm bút danh còn thời hạn bảo hộ quyền tác giả để làm tác phẩm phái sinh thì phải nộp tờ cam kết với những nội dung như sau:

- *Tường trình về việc đã tìm kiếm và không xác định được tác giả tác phẩm gốc.*
- *Cam kết tôn trọng quyền nhân thân và không làm phương hại đến tác phẩm bút danh.*
- *Cam kết với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả về việc tiếp tục tìm kiếm tác giả tác phẩm bút danh và bổ sung văn bản đồng ý hoặc hợp đồng sử dụng tác phẩm khi xác định được tác giả tác phẩm gốc.*

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

3.2.2.1. Hoàn thiện chất lượng dịch vụ công và đơn giản hóa thủ tục đăng ký quyền tác giả

Mô hình dịch vụ công được Nhà nước cung cấp trong hoạt động đăng ký quyền tác giả là góp phần phục vụ lợi ích nhân dân nhanh, gọn, hiệu quả. Hiện tại, dịch vụ công cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc về dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và đang trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Vào thời điểm hiện tại, Trung tâm Công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang ở bước chuẩn bị tiến hành cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các lĩnh vực bản quyền, với mục “Chi tiết” là hướng dẫn quy trình thủ tục và mục “Đăng ký” đang trong trạng thái “Triển khai thực hiện”. Dịch vụ công đăng ký quyền tác giả được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo địa chỉ liên kết: <http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn/Public/Views/TrangChu.aspx>.

Trong thời gian tới, người viết đề xuất phải thêm địa chỉ liên kết này vào Cổng thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả - cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền tác giả, vì đây là Website người đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan thường truy cập hơn là Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Một vấn đề quan trọng hơn, cần đẩy mạnh tiến trình nâng cấp dịch vụ công mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người đi đăng ký. Bởi vì dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 vẫn tồn tại một hạn chế là: “Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ” (Điểm c, khoản 4, Điều 3 Nghị định 43/2011/NĐ-CP). Việc thanh

toán lệ phí trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ gây lãng phí thời gian và chi phí đi lại cho người đi đăng ký quyền tác giả không ở địa bàn có cơ quan cung cấp dịch vụ. Vì vậy, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được xem là tối ưu khi hỗ trợ nộp phí và nhận kết quả hồ sơ qua đường trực tuyến hoặc bưu điện, giúp tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí cho người đăng ký quyền tác giả sống ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo. Tuy nhiên, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cũng tồn tại hạn chế là đòi hỏi người đăng ký phải có vốn kiến thức tin học nhất định mới có thể thực hiện được, nên việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phải đi đôi với công tác giáo dục nâng cao trình độ tin học cho nhân dân.

3.2.2.2. Tổ chức nhiều hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các nhân viên thực hiện nhiệm vụ quản lý quyền tác giả và các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan

Một là, phát hành văn hóa phẩm về quyền tác giả đến với cộng đồng

Theo thông tin từ Website Cục Bản quyền tác giả, ngày 16 tháng 11 năm 2016, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới đã công bố “Chính sách Truy cập mở” nhằm thúc đẩy, mở rộng truy cập công cộng cho các ấn phẩm thuộc sở hữu của mình, đồng thời đẩy mạnh cam kết của các tổ chức trong việc phổ biến và chia sẻ kiến thức ra cộng đồng. Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới có nguồn tư liệu được sưu tập rất phong phú, bao gồm các ấn phẩm dùng cho nghiên cứu, báo cáo, hướng dẫn, và các nguồn tài nguyên học tập khác. Chính sách Truy cập mở sẽ tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, các học viên hoặc bất cứ ai muốn sử dụng, sẽ dễ dàng truy cập vào nguồn tài liệu phong phú, giá trị này. [12] Để các ấn phẩm của thế giới đến với công chúng, theo ý kiến của người viết, hằng năm Cục Bản quyền tác giả đầu tư kinh phí để phiên dịch các ấn phẩm về quyền tác giả của WIPO sang tiếng Việt, xuất bản và phát hành rộng rãi đến công chúng Việt Nam.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học về quyền tác giả, bàn giao những đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở và huy động các nhà khoa học, người có đam mê về lĩnh vực quyền tác giả tham gia. Đồng thời, xuất bản các ấn phẩm, công trình nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đến với công chúng.

Hai là, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan cho những công chức, viên chức làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả từ trung ương đến địa phương

Điều 4 Nghị định 22/2018/NĐ-CP quy định chính sách của Nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan đối với công chức, viên chức: “*Ưu tiên đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương*”.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả quyền liên quan là một yếu tố quan trọng cải thiện năng lực hành chính, tạo khả năng huy động các nguồn lực công để tạo thành sức mạnh trong thi hành công vụ [17, tr.113].

Với vấn đề này, người viết đề xuất bên cạnh tăng cường bồi dưỡng chuyên môn pháp luật cho các công chức, viên chức đang làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả không phải chuyên ngành luật, và cần phải tổ chức các lớp tập huấn về quản lý văn hóa - nghệ thuật và các môn học lý luận về văn hóa - nghệ thuật cho các công chức, viên chức có chuyên ngành luật. Điều này giúp những người học luật thấu hiểu hơn về tâm tư, tình cảm của những người sáng tạo nghệ thuật, góp phần giải quyết các tình huống pháp lý liên quan đến nghệ thuật không chỉ hợp pháp mà còn phải hợp lý, giải quyết thỏa đáng nguyện vọng của người sáng tạo nghệ thuật.

Ba là, tổ chức các hội thảo, các lớp tập huấn pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đến các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là nguồn lực của trí tuệ sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật cho đất nước nhưng không phải ai trong số họ cũng đều quan tâm đến pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Việc tổ chức hội thảo, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền nhằm để họ nắm bắt những thông tin pháp luật, thực hiện hoạt động sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật đúng pháp luật sẽ giảm thiểu tối đa tình trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan. Ngoài ra, cũng cần tuyên truyền về vai trò và lợi ích của thủ tục đăng ký quyền tác giả trong việc bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, khuyến khích đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan để góp phần tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về quyền tác giả hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, người viết đề xuất trong các buổi tập huấn cần có nội dung về hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đăng ký quyền tác giả và thực hành trên máy tính. Bởi vì, không phải tất cả mọi cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đều biết đến loại hình dịch vụ này, cũng như cách truy cập vào hệ thống dịch vụ thông qua máy tính và mạng Internet.

Bốn là, tăng cường giáo dục kiến thức về quyền tác giả, quyền liên quan trong các cơ sở đào tạo pháp luật và cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật trong cả nước

Đối với các cơ sở đào tạo pháp luật bậc đại học, người viết đề xuất tách riêng môn học pháp luật về quyền tác giả thành một môn học độc lập trong khung chương trình đào tạo đại học ngành luật. Hiện tại môn học giảng dạy pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan được thiết kế chung với pháp luật về sở hữu công nghiệp trong học phần “Luật Sở hữu trí tuệ”, trong khi cơ chế bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp hoàn toàn khác nhau. Vì

vậy, nếu môn học “Pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan” được giảng dạy độc lập sẽ giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu hơn về các vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền tác giả, quyền liên quan. Các sinh viên tại các cơ sở đào tạo nghề luật trong cả nước là lực lượng tuyên truyền pháp luật hiệu quả và có khả năng tổ chức, tham gia các buổi giảng dạy pháp luật cộng đồng về quyền tác giả, quyền liên quan.

Đối với các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật, là các nguồn cung ứng tương lai những cá nhân có khả năng sáng tạo tài sản trí tuệ cho đất nước, nghề nghiệp tương lai của các học sinh, sinh viên tại các cơ sở đào tạo này gắn liền với quan hệ pháp luật quyền tác giả. Vì vậy, trong môn học giáo dục pháp luật tại các cơ sở đào tạo này nên bổ sung chuyên đề về quyền tác giả, quyền liên quan để các học sinh, sinh viên có thể nắm bắt được quy định pháp luật, tuân thủ pháp luật khi sáng tạo nghệ thuật và có thể giải quyết được các vấn đề pháp lý có liên quan trực tiếp đến nghề nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp.

Năm là, tổ chức tuyên truyền pháp luật, giảng dạy cộng đồng pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan

Theo người viết, nguồn lực thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật không chỉ là những nhân viên nhà nước phụ trách công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, mà còn có cả nguồn lực từ các sinh viên ngành luật đang học tập tại các cơ sở đào tạo pháp luật ở Việt Nam. Hiện tại, các cơ sở đào tạo ngành luật trọng điểm Việt Nam ở Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ đều thành lập đội CLE (Clinical legal education program) - Đội giáo dục pháp luật thực hành, đội huy động các sinh viên học lực khá trở lên, có tính năng động sáng tạo, chuyên cần, thích học hỏi và đam mê nghiên cứu khoa học. Chức năng chính của các đội CLE là tư vấn pháp luật miễn phí và giảng dạy cộng đồng, đây là nguồn lực dồi dào và thực hiện hoạt động giảng dạy pháp luật cộng đồng đạt nhiều hiệu quả.

Ở Việt Nam vẫn còn rất nhiều người nhầm lẫn mục đích của việc đăng ký quyền tác giả và giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan. Chẳng hạn, tác phẩm “Bài viết về Cải tiến chữ quốc ngữ” được Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả ngày 29/12/2017 gây xôn xao dư luận, và có không ít người hiểu lầm rằng Việt Nam sẽ áp dụng chữ “Tiếng Việt” cải tiến của tác giả Bùi Hiền vào chương trình giáo dục quốc dân trong cả nước Việt Nam. Vì thế, nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức giảng dạy cộng đồng pháp luật về quyền tác giả cần đặc biệt lưu ý khi biên soạn giáo trình giảng dạy pháp luật về đăng ký quyền tác giả phải gồm các nội dung sau:

1/ Khái niệm quyền tác giả và khái niệm đăng ký quyền tác giả.

2/ Mục đích và ý nghĩa của việc đăng ký quyền tác giả. Cần nhấn mạnh: đăng ký quyền tác giả không phải là thủ tục bắt buộc để được bảo hộ quyền tác giả, tuy nhiên cần khuyến khích đăng ký quyền tác giả đối với những tác phẩm tâm đắc để bảo vệ toàn diện tác phẩm khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3/ Hồ sơ đăng ký quyền tác giả. Cần hướng dẫn chi tiết về các nội dung trong “Tờ khai đăng ký quyền tác giả” và “Tờ khai đăng ký quyền liên quan”, các loại giấy tờ phụ kèm trong trường hợp ủy quyền nộp đơn, đồng tác giả, đồng chủ sở hữu. Đặc biệt lưu ý mục “Tác phẩm phái sinh” trong tờ khai, đối với những tác phẩm còn thời hạn bảo hộ phải có văn bản thể hiện sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu tác giả tác phẩm gốc, văn bản này có thể là một hợp đồng sử dụng quyền tác giả theo Điều 48 Luật SHTT hoặc một văn bản thể hiện sự đồng ý đơn phương có chữ ký của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Trong trường hợp tác phẩm bút danh chưa xác định được tác giả thì cơ quan nhà nước bảo hộ và thực thi quyền tác giả đại diện cho tác giả. Tác giả tác phẩm phái sinh phải cam kết khai báo với cơ quan này khi tìm được tác giả tác phẩm gốc.

4/ Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, loại giấy này được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo hộ và thực thi quyền tác giả của quốc gia, tiêu biểu là Cục Bản quyền tác giả trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có giá trị công nhận tác phẩm, bản định hình quyền liên quan đã được Nhà nước lưu trữ thông tin tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu đã đăng ký và người đã đăng ký không có nghĩa vụ phải chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan thuộc về mình khi có tranh chấp, trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại. Có thể nói, sở dĩ người đã được cấp các loại giấy chứng nhận này *“không có nghĩa vụ chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan thuộc về mình”* vì họ đã khai báo và Nhà nước ghi nhận về: tác phẩm có tính định hình, tính nguyên gốc và tính sáng tạo được tạo ra bởi sự đầu tư trí tuệ của tác giả, người biểu diễn; quyền tài sản của chủ sở hữu tác phẩm, chủ sở hữu bản định hình quyền liên quan. Tuy nhiên, bởi vì người đăng ký là người chịu trách nhiệm về thông tin đăng ký, nên họ sẽ chịu chế tài bị hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký khi khai báo gian dối.

3.2.2.3. Cải cách việc ứng dụng công nghệ cao vào quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Chính sách của Nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan cũng chú ý vấn đề *“ưu tiên đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan”* (Khoản 3, Điều 4, Nghị định 22/2018/NĐ-CP). Với chính sách trên, người viết có một số đề xuất như sau:

Một là, mở rộng mạng lưới liên kết lưu trữ dữ liệu trực tuyến thông tin đăng ký quyền tác giả đến các hệ thống dữ liệu trong nước và hệ thống tra cứu dữ liệu tác giả, tác phẩm toàn cầu

Ở thời điểm hiện tại, dữ liệu trực tuyến thông tin đăng ký quyền tác giả đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, chưa được liên kết rộng rãi đến các hệ thống lưu trữ dữ liệu hành chính khác ở Việt

Nam. Để thực hiện theo Quyết định số 88/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phải mở rộng mạng lưới liên kết dữ liệu đăng ký quyền tác giả đến hệ thống lưu trữ dữ liệu của các cơ quan thực thi pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về quyền tác giả và quyền liên quan.

Thêm vào đó, người viết đề xuất cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả ở Việt Nam cần gia nhập thành viên vào các hệ thống lưu trữ dữ liệu quyền tác giả, quyền liên quan quốc tế để công khai thông tin tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trên phương diện quốc tế. Các tổ chức nổi bật có thể kể đến là IPI (Interested Party Identifier), IPN (The International Performer Number), ISNI (The International Standard Name Identifier), ISWC (The International Standard Work Code), ISRC (The International Standard Recording Code), v.v. [36]

Hai là, cải cách việc ứng dụng công nghệ cao vào quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả

Hằng năm cập nhật và công khai dữ liệu đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan lên Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả để mọi người có thể tra cứu thông tin tác phẩm, bản định hình quyền liên quan đã đăng ký quyền tác giả. Bên cạnh đó, cũng cần báo cáo kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, và số liệu về hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Ngoài ra, cần thành lập chuyên mục hỗ trợ tư vấn trực tuyến về quyền tác giả và đăng ký quyền tác giả trên Cổng thông tin điện tử Cục bản quyền tác giả. Hiện tại, chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến về quyền tác giả đang được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa chỉ liên kết: <https://bvhttdl.gov.vn/hoi-dap>. Vì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhiều lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực quyền tác giả, một chuyên mục giải đáp quá nhiều lĩnh vực gây khó khăn cho bạn đọc khi tìm kiếm những câu hỏi liên

quan đến quyền tác giả, quyền liên quan. Do đó, người viết đề xuất Cổng thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả nên thành lập một chuyên mục hỏi - đáp riêng về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan để bạn đọc tiện theo dõi, chuyên mục này cũng là cơ sở để tuyên truyền phổ biến pháp luật đến với bạn đọc và những người có quan tâm về vấn đề quyền tác giả, quyền liên quan.

Một vấn đề quan trọng khác, là phải thường xuyên bảo trì, khắc phục lỗi và nâng cấp Website Cục Bản quyền tác giả. Hiện tại, Website này vẫn còn tồn tại một số lỗi cơ bản sau:

1/ Địa chỉ liên kết của Website Cục Bản quyền tác giả là:
<http://www.cov.gov.vn>

Khi search Google từ khóa: “Cục Bản quyền tác giả” thì kết quả thứ nhất hiển thị đường link cục bản quyền tác giả là:
<http://cov.gov.vn/cbq/index.php/cuc-ban-quyen-tac-gia/>. Khi nhấp vào đường liên kết này thì Website trông nhếch nhác vì mất hết định dạng Website và hình ảnh hiển thị.

2/ Thông tin tra cứu niên giám đăng ký chỉ bao gồm những tác phẩm đã đăng ký từ năm 2014 trở về trước. Không có thông tin về những bản định hình quyền liên quan đã đăng ký. Đồng thời khi chọn vào một tác phẩm bất kỳ để xem thông tin đăng ký thì hiển thị đường liên kết dẫn đến một tập tin “.jpg” và lỗi “Sever error”. Điều này chứng tỏ, Website Cục Bản quyền tác giả không thường xuyên được bảo trì và đã mất liên kết dữ liệu với máy chủ.

Cuối cùng, các hướng dẫn về quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, các mẫu văn bản, hợp đồng đăng tải trên Website Cục Bản quyền tác giả phải được cập nhật thường xuyên theo văn bản mới nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đăng ký và nắm bắt quy trình pháp luật hiện hành.

Tiểu kết Chương 3

Hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả đã được Chính phủ định hướng phát triển đến năm 2025, trong đó, điểm nổi bật là xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; cải cách dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và mức độ 4. Định hướng của Chính phủ là nền tảng cơ sở để người viết đề xuất những giải pháp để hoàn thiện quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả. Hệ thống pháp luật về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan khá hoàn thiện, tuy nhiên việc chưa nội luật hóa quy phạm về “tác phẩm bút danh” trong Công ước Berne ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến vấn đề sử dụng tác phẩm bút danh. Từ đó cho thấy, việc xây dựng các quy phạm tác phẩm bút danh để giải quyết kịp nhu cầu xã hội và thời đại kỹ thuật số ngày càng xuất hiện nhiều tác phẩm bút danh. Với định hướng phát triển trong tương lai về cải thiện chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính bằng cách dịch vụ công trực tuyến, người viết đề xuất phải nâng cao trình độ tin học của nhân dân song song với việc nâng cấp mức độ dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, phải đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan nhằm nâng cao nhận thức của người dân, và chú trọng hơn một số nội dung về chuyên đề đăng ký quyền tác giả khi tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cộng đồng để tránh sự nhầm lẫn của người dân về thuật ngữ “đăng ký quyền tác giả”. Và giải pháp cuối cùng, là phải cải tiến đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả, Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả cần phải được bảo trì, nâng cấp, cập nhật thường xuyên và chú trọng mở rộng các chuyên mục hỏi - đáp, liên kết cơ sở dữ liệu đăng ký quyền tác giả các hệ thống dữ liệu của thế giới, bởi vì hoạt động truyền thông điện tử là công cụ hiệu quả, nhanh chóng nhất phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

KẾT LUẬN

Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng quyền tác giả, quyền liên quan nhưng đóng vai trò quan trọng trong cơ chế bảo hộ quyền tác giả, một sự can thiệp của quyền lực Nhà nước để chứng nhận thông tin tác giả, tác phẩm, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan góp phần bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, bản định hình quyền liên quan khỏi các hành vi xâm phạm. Vì đăng ký quyền tác giả là mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân, trong đó công dân nộp đơn đề phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi nhận thông tin đăng ký, nên lĩnh vực quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả chủ yếu là cung cấp dịch vụ công để thực hiện các hoạt động cấp, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan là một hình thức chế tài khi có đơn yêu cầu, bản án, quyết định xử phạt hành chính thể hiện sự vi phạm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký.

Hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả được tổ chức chặt chẽ bằng hệ thống pháp luật và hệ thống các cơ quan chuyên trách thực thi pháp luật, và cách tổ chức hợp lý về nhân sự thực hiện nhiệm vụ trên cả ba miền Bắc, Trung và Nam. Trong nhiều năm qua, hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký quyền tác giả đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, song bên cạnh đó cũng tồn tại những hạn chế, từ cuộc thực nghiệm đăng ký quyền tác giả, người viết ghi nhận các hạn chế đáng kể nhất là việc chưa nội luật hóa quy phạm về “tác phẩm bút danh” trong Công ước Berne vào hệ thống pháp luật về quyền tác giả, và về mặt nhân sự làm công tác quản lý thiếu đội ngũ có chuyên môn về pháp luật. Những hạn chế kể trên gây những trở ngại đối với người đăng ký quyền tác giả

tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm bút danh, và gây bối rối trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết hồ sơ đăng ký đối với cơ quan nhà nước quản lý lĩnh vực đăng ký quyền tác giả. Từ những bất cập đó và căn cứ vào định hướng của Chính phủ trong Quyết định số 88/QĐ-TTg “về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan năm 2020, định hướng đến năm 2025”, người viết đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả là phải nội luật hóa quy phạm “tác phẩm bút danh” trong Công ước Berne vào Luật SHTT Việt Nam, trong giai đoạn Việt Nam chưa có quy định về vấn đề này thì áp dụng tương tự quy phạm pháp luật giống như trường hợp tác phẩm khuyết danh, hoặc áp dụng trực tiếp quy định của Công ước Berne để giải quyết vụ việc. Bên cạnh việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, cũng cần chú ý đến công tác bồi dưỡng công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; tiến hành đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ công, ứng dụng công nghệ cao vào công tác quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan. Với những đề xuất ở Chương 3, người viết hy vọng đóng góp một giải pháp mới cho việc xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, căn cứ vào kiến thức lý luận pháp luật để áp dụng Điều ước quốc tế đã có hiệu lực tại Việt Nam và áp dụng tương tự quy phạm pháp luật một cách mềm dẻo, linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người đăng ký quyền tác giả, đây là một trong những kết quả nghiên cứu nổi bật của luận văn này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại giao (2006) “Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới”, <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/ctc_quocte/un/nr040819155753/nr060928111253/ns070731083624/view>, (21/6/2018).
2. Bộ Tài chính (2016) *Thông tư số 211/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả*, ngày ban hành 10/11/2016, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2008) *Quyết định số 41/2008/QĐ-BVHTTDL Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả*, ngày ban hành 15/5/2008, Hà Nội.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2016) *Thông tư số 08/2016/TT-BVHTTDL Quy định các biểu mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*, ngày ban hành 02/7/2016, Hà Nội.
5. Chính phủ (2011) *Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước*, ngày ban hành 13/6/2011, Hà Nội.
6. Chính phủ (2011) *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ban hành tổng thể chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*, ngày ban hành 08/11/2011, Hà Nội.
7. Chính phủ (2018) *Nghị định số 22/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan*, ngày ban hành 23/02/2018, Hà Nội.
8. Vũ Mạnh Chu (2009) “Kiến thức cơ bản, phổ thông về quyền tác giả, quyền liên quan”,

<http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php?option=com_content&view=article&id=1256%3Akin-thc-c-bn-phthong-v-quyn-tac-gi-quyn-lien>, (12/6/2018).

9. Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc - Việt Nam (2011) *Hiện đại hóa quản lý nhà nước ở Việt Nam*, Hà Nội.

10. Cục Bản quyền tác giả (2009) *Quyết định số 15/QĐ-BQTG về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại Thành phố Hồ Chí Minh”*, ngày ban hành 23/3/2009, Hà Nội.

11. Cục Bản quyền tác giả (2009) *Quyết định số 16/QĐ-BQTG về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại Thành phố Đà Nẵng”*, ngày ban hành 23/3/2009, Hà Nội.

12. Cục bản quyền tác giả (2017) “Chính sách truy cập mở của WIPO”, <http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php?option=com_content&view=article&id=1458:chinh-sach-truy-cp-m-ca-wipo&catid=51:ngghien-cuu-trao-doi&Itemid=107>, (20/7/2018).

13. Cục Bản quyền tác giả (2011) “Cục Bản quyền tác giả tổng kết công tác bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan năm 2010 và giai đoạn 2001 – 2010”, Cục Bản quyền tác giả Việt Nam, <http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=659:cc-bn-quyn-tac-gi-tng-kt-cong-tac-bo-h-quyn-tac-gi-quyn-lien-quan-nm-2010-va-giai-on-2001--2010&catid=49:van-de-va-su-kien&Itemid=102>, (20/6/2018).

14. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc (1948) *Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế*, thông qua và công bố theo Nghị quyết số 217A (III), ngày ban hành 10/12/1948.

15. Nguyễn Minh Đoan (2009) *Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Nguyễn Minh Đoan (2011) *Ý thức pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Nguyễn Hữu Hải (2010) *Lý luận hành chính nhà nước (Giáo trình đại học)*, Học viện hành chính, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
18. Đỗ Phú Hải (2017) *Tổng quan về chính sách công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Vũ Văn Hóa (2009) *Giáo trình tài chính công*, Trường Đại học kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Hà Nội.
20. Lê Hương (2017) “Hội thảo Quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số và các hiệp ước về internet của WIPO”, <http://cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1477&catid=49&Itemid=102>, Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, (22/6/2018).
21. Lê Hương (2016) “Hội nghị Tổng kết công tác năm 2015 và Triển khai chương trình công tác năm 2016 của Cục Bản quyền tác giả”, <http://cov.gov.vn/cbq/index.php?option=com_content&view=article&id=1423:2016-01-27-08-18-16&catid=49:van-de-va-su-kien&Itemid=102>, Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, (22/6/2018).
22. Lê Hương (2017) “Hội nghị Tổng kết công tác năm 2016 và Triển khai chương trình công tác năm 2017 của Cục Bản quyền tác giả”, <http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php/images/stories/index.php?option=com_content&view=article&id=1446:hi-ngh-tng-kt-cong-tac-nm-2016-va-trin-khai-chng-trinh-cong-tac-nm-2017-ca-cc-bn-quyn-tac-gi&catid=49:van-de-va-su-kien&Itemid=102>, Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, (22/6/2018).
23. Lê Hương (2018) “Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017 và Triển khai chương trình công tác năm 2018 của Cục Bản quyền tác giả”, <http://cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1478:hi-ngh-tng-kt-cong-tac-nm-2017-va-trin-khai-chng-trinh-cong-

[tac-nm-2018-ca-cc-bn-quyn-tac-gi&catid=49:van-de-va-su-](http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1479:-hot-ng-truyn-thong-nang-cao-nhn-thc-va-y-thc-chp-hanh-phap-lut-v-quyn-tac-gi-quyn-lien-quan-trong-nm-2017&catid=53:cac-hot-ng-bo-h-qtg-qlq-ti-vn&Itemid=104)

[kien&Itemid=102](http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1479:-hot-ng-truyn-thong-nang-cao-nhn-thc-va-y-thc-chp-hanh-phap-lut-v-quyn-tac-gi-quyn-lien-quan-trong-nm-2017&catid=53:cac-hot-ng-bo-h-qtg-qlq-ti-vn&Itemid=104)>, Cổng thông tin điện tử Cục Bản quyền tác giả, (22/6/2018).

24. Lê Hương (2018) “Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan trong năm 2017”,

<http://cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1479:-hot-ng-truyn-thong-nang-cao-nhn-thc-va-y-thc-chp-hanh-phap-lut-v-quyn-tac-gi-quyn-lien-quan-trong-nm-2017&catid=53:cac-hot-ng-bo-h-qtg-qlq-ti-vn&Itemid=104>, (10/06/2018).

25. Liên Hợp Quốc (1971) *Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật sửa đổi bổ sung Công ước Berne 1886*, ngày ban hành 24/7/1971 Berne, Thụy Sĩ.

26. Việt Linh (2014) “Mười năm tham gia Công ước Berne - một chặng đường hội nhập”,

<http://www.cov.gov.vn/cbq/index.php/index.php?option=com_content&view=article&id=1371:2014-10-28-03-58-49&catid=51:nguyen-cuu-trao-doi&Itemid=107>, Cục bản quyền tác giả Việt Nam, (10/06/2018).

27. Quốc hội (2013) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6, ngày 28 tháng 11 năm 2013.

28. Quốc hội (2005) *Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8, ngày ban hành 29/11/2005, Hà Nội.

29. Quốc hội (2009) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 5, ngày ban hành 19/6/2009, Hà Nội.

30. Quốc hội (2015) *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9, ngày ban hành 22/6/2015, Hà Nội.
31. Nguyễn Khắc Thái Sơn (2007) *Giáo trình quản lý nhà nước về đất đai*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
32. Thủ tướng Chính phủ (2008) *Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan*, ngày ban hành 31/12/2008, Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (2017) *Quyết định số 88/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*, ngày 20/01/2017, Hà Nội.
34. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 877/QĐ-TTg ban hành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành địa phương thực hiện trong các năm 2018 – 2019*, ngày ban hành 18/7/2018, Hà Nội.
35. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh.
36. Fraçois Xavier Nuttall (2011) *Private Copyright documentation systems and practices: Collective Management Organizations' databases (preliminary version)*, Technology Intelligence Senior Consultant, International Confederation of Societies of Authors and Composers (CISAC).
37. WIPO (2008) *WIPO Intellectual Property Handbook*, WIPO 2004 the second edition, WIPO Publication, Switzerland.
38. WIPO (2016) *Understanding Copyright and Related Rights*, WIPO Publication, Switzerland.
39. World Intellectual Property Organization (2000), <<http://www.wipo.int>>, (01/6/ 2018).